|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**

**VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

*(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 31/3/2022 của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 141/QĐ-BXD ngày 07/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch xây dựng đề nghị và soạn thảo Đề án Luật điều chỉnh về Cấp, Thoát nước; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 619/QĐ-BXD ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chế soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Bộ Xây dựng đã thực hiện các công việc cần thiết để xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước, bao gồm tổng hợp, tham vấn rộng rãi ý kiến góp ý của các bên liên quan:

- Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước (thoát nước mưa, thoát nước thải và xử lý nước thải) và tham vấn chính sách và nội dung cần quy định trong Luật Cấp, Thoát nước từ báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND)/ Sở Xây dựng của 60/63 tỉnh/thành phố (theo đề nghị tại văn bản số 992/BXD-HTKT ngày 17/3/2023 của Bộ Xây dựng gửi UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương về việc rà soát, tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị trong quản lý và phát triển cấp, thoát nước).

- Tổng hợp gần 200 ý kiến góp ý trực tiếp và 170 phiếu tham vấn (đề xuất chính sách trong Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước) của đại biểu từ các Bộ, ngành, UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn, các hội, chuyên gia, nhà khoa học, các đơn vị quản lý vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, tổ chức quốc tế… tại 04 Hội thảo[[1]](#footnote-1) tại 3 miền Bắc, Trung, Nam cho Tài liệu tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; Đề xuất các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước; Đề cương dự thảo Luật Cấp, Thoát nước.

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu các ý kiến, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước gồm: *Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; Đề cương dự thảo Luật Cấp, Thoát nước*.

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng (từ ngày 31/7/2023 đến ngày 29/8/2023) và trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (từ ngày 08/8/2023).

Đồng thời, Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đã được Bộ Xây dựng gửi lấy ý kiến theo quy định tại các văn bản số 3378/BXD-HTKT ngày 31/7/2023 và văn bản số 3377/BXD-HTKT ngày 31/7/2023, cụ thể như sau:

*1. Tổng số các đơn vị gửi đi lấy ý kiến:* Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và 48 cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng luật gồm có Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các tổ chức quốc tế, Hội Cấp thoát nước Việt Nam và một số đơn vị tư vấn thiết kế, quản lý vận hành trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước.

*2. Tổng số ý kiến nhận được:* Tính đến ngày 02/10/2023, Bộ Xây dựng đã nhận được 26 văn bản góp ý kiến cho Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật gồm:

- 11văn bản góp ý kiến của Bộ, cơ quan trung ương, trong đó có 04/04 Bộ phải lấy ý kiến theo quy định là Bộ Tài chính *(văn bản số 9979/BTC-HCSN ngày 19/9/2023)*, Bộ Nội vụ *(văn bản số 4511/BNV-PC ngày 14/8/2023)*, Bộ Ngoại giao *(văn bản số 4184/BNG-LPQT ngày 24/8/2023)*, Bộ Tư pháp *(văn bản số 4178/BTP-PLDSKT ngày 11/9/2023)*;và 07Bộ, cơ quan trung ương khác là Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư *(dự thảo văn bản góp ý)*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- 06 văn bản góp ý kiến của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong nước, công ty tư vấn trong nước: gồm 04 tổ chức quốc tế (Văn phòng UNICEF Việt Nam, Văn phòng đại diện Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tại Việt Nam, Văn phòng đại diện Viện Công nghệ và Công nghiệp môi trường Hàn Quốc (KEITI), Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (World Bank) và 02 tổ chức xã hội nghề nghiệp trong nước và công ty tư vấn (Hội Cấp thoát nước Việt Nam, Công ty Cổ phần nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)).

- 09 văn bản góp ý kiến của đơn vị quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước: Trong đó có 05 đơn vị quản lý vận hành hệ thống cấp nước (Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên, Công ty cổ phần (CP) – Tổng công ty Nước-Môi trường Bình Dương, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) và 04 công ty quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội, Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh, Công ty CP Môi trường Đô thị An Giang, Công ty CP Khoa học Công nghệ Việt Nam).

- Theo văn bản số 705/TTĐT-DLĐT ngày 08/9/2023, sau thời gian đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước. Trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng cũng không có ý kiến góp ý.

Về cơ bản, các Bộ, ngành, đơn vị thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Cấp, Thoát nước; Hồ sơ xây dựng Luật Cấp, Thoát nước đề nghị bảo đảm đầy đủ các thành phần hồ sơ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các Bộ, ngành, đơn vị đã có các ý kiến cụ thể để hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước, tập trung vào các nội dung: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; bổ sung một số văn bản, quy định, nội dung, số liệu cần thiết; làm rõ các chính sách (tên chính sách; nội dung, nội hàm của chính sách với các pháp luật hiện hành có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tác động của chính sách, tính khả thi sau khi ban hành; giải pháp thực hiện chính sách); bổ sung đánh giá tác động của thủ tục hành chính; đề xuất phương án phân công, phân cấp quản lý giữa các Bộ, ngành, địa phương phù hợp, thống nhất.

Sau khi rà soát, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, Bộ Xây dựng bỏ quy định chính sách 4 (về Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp, thoát nước), quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, đơn vị cấp, thoát nước tại các Chính sách 1,2,3. Quy định Chương VII quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải bảo đảm tính tổng hợp, nhất quán và đồng bộ trong 3 chính sách của Hồ sơ đề nghị Xây dựng Luật Cấp, Thoát nước.

Sau đây là bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước.

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**

**VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

| **STT** | **Điều/vấn đề** | **Nội dung góp ý** | **Tiếp thu/giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **GÓP Ý CHUNG VỀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT** | | |
| 1 |  | Đề nghị cơ quan lập đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); trong đó: (i) làm rõ hơn về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, đảm bảo không mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật có liên quan; (ii) về nội dung báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, đề nghị rà soát, thể hiện rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động của thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới (nếu có). Các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật cần đưa ra nhiều giải pháp khác nhau để có cơ sở đánh giá, so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; bảo đảm có tính thuyết phục hơn trong việc lựa chọn phương án; (iii) Ngoài ra, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật bổ sung báo cáo đánh giá về thủ tục hành chính, làm rõ hơn những nội dung xử lý chuyển tiếp khi Luật này có hiệu lực *(Bộ Tư pháp).* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã thực hiện, hoàn thiện đầy đủ thành phần, nội dung của Hồ sơ đề nghị xây dựng luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung theo góp ý của Bộ Tư pháp về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, nội dung báo cáo từng tác động của chính sách và báo cáo đánh giá về thủ tục hành chính đã được chỉnh sửa, làm rõ và bổ sung tại dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách.  Cụ thể về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật Cấp, Thoát nước bao gồm: (1) Sản xuất, cung cấp nước sạch cho đô thị, nông thôn và khu chức năng từ khai thác truyền dẫn nước thô, xử lý và truyền dẫn nước sạch, dịch vụ cấp nước sạch; kết nối việc khai thác tài nguyên nước đã quy định trong Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời bảo đảm chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt phù hợp với quy định kiểm soát Luật An toàn thực phẩm (2) Thoát nước chống ngập trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung bảo đảm kết nối với hệ thống tiêu thoát nước bên ngoài thống nhất với Luật Thủy lợi; (3) Thu gom, xử lý nước thải và quản lý dịch vụ thoát nước bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường đạt quy định kiểm soát. |
| 2 |  | Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người làm thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã thực hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 34 (Hồ sơ đã có Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến) và điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Xây dựng đã tổ chức 04 hội thảo lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, các nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước. Sau khi hoàn thiện, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đã được lấy ý kiến gửi kèm theo Công văn số 3377/BXD-HTKT và 3378/BXD-HTKT ngày 31/7/2023 đến các Bộ ngành, cơ quan trung ương, tổ chức quốc tế, hiệp hội nghề nghiệp và các công ty tư vấn, quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước trên toàn quốc. Ngoài ra, hồ sơ đã được đăng tải lấy ý kiến rộng rãi toàn thể nhân dân trên cổng thông tin chính phủ điện tử. Các ý kiến góp ý nhận được sẽ được tổng hợp theo báo cáo tiếp thu giải trình và chỉnh sửa tại các hồ sơ kèm theo. |
| 3 |  | Hồ sơ dự án Luật gồm dự thảo: Tờ trình Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật lĩnh vực cấp, thoát nước; Đề cương dự thảo Luật Cấp, Thoát nước bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tuy nhiên, nội dung dự án Luật liên quan đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác như: Luật Giá, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, … Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, cập nhật nội dung liên quan để có quy định cho phù hợp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật *(Bộ Nội vụ).* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung, đảm bảo không chồng chéo, thống nhất và đồng bộ với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Nội dung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tại dự thảo Tờ trình, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. |
| 4 |  | Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đang được hoàn thiện, dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, trong đó có quy định về điều hoà, phân phối nguồn nước, nhất là trong trường hợp hạn hán, thiếu nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định nội dung liên quan đến khai thác nguồn nước luân phiên các nguồn nước mặt, nước dưới đất, phương án cấp nước dự phòng để bảo đảm an ninh cấp nước cho sinh hoạt gắn với khả năng của nguồn nước, phù hợp với việc điều hòa, phân phối nguồn nước và phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước, các sự cố liên quan đến cấp nước trên các lưu vực sông. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng đã tiếp thu, bổ sung trong Dự thảo Tờ trình (tại mục 1.2.5 của Chính sách 1) và Dự thảo đề cương của Luật (quy định về sử dụng nguồn nước cho hệ thống cấp nước tại Điều 11) và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
| 5 |  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất chủ trương xây dựng và ban hành Luật Cấp, Thoát nước nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động cấp nước, thoát nước. Trong quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, Cơ quan lập hồ sơ cần đưa ra các đánh giá khách quan, phù hợp với lịch sử quá trình phát triển, đặc điểm kinh tế - xã hội, quy định pháp luật hiện hành và các quy định về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho cả cấp nước đô thị và cấp nước nông thôn, tránh các đánh giá thiên lệch, gây hiểu lầm. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đã được chỉnh lý theo các ý kiến, tài liệu cung cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ý kiến của các cơ quan đơn vị *(theo nội dung tại báo cáo).* Trong quá trình xây dựng Luật, nội dung hồ sơ Luật sẽ tiếp tục được rà soát và xây dựng hoàn thiện đảm bảo khách quan, phù hợp với hiện trạng phát triển của lĩnh vực Cấp, Thoát nước tại các khu vực, vùng miền trong cả nước. |
| 6 |  | Hiện nay bố cục của Luật đang được thiết kế theo phương pháp trộn lẫn giữa các quy định về cấp nước và thoát nước. VCCI nhận thấy, mặc dù cấp nước và thoát nước đô thị có nhiều điểm chung như đều là hạ tầng xây dựng phục vụ dân sinh nhưng hai lĩnh vực này có nhiều điểm riêng rất khác nhau, ví dụ:  - Cấp nước cần bảo đảm khả năng tiếp cận nước sạch ổn định, an toàn với chi phí hợp lý; trong khi đó thoát nước lại cần bảo đảm chống ngập úng và ô nhiễm.  - Cấp nước là dịch vụ có thể mang lại lợi nhuận nhưng mang đặc tính độc quyền tự nhiên; trong khi đó, thoát nước lại khó có thể mang lại lợi nhuận. Do đó, vai trò và biện pháp can thiệp của nhà nước trong hai thị trường này rất khác nhau.  Nếu bố cục của Luật theo hướng dẫn trộn lẫn giữa cấp nước và thoát nước thì có nguy cơ đến các quy định phù hợp với lĩnh vực này, nhưng không phù hợp với lĩnh vực kia, gây khó khăn cho việc thực hiện sau này. Do đó, để thuận tiện cho việc thiết kế các quy định pháp luật mạch lạc, phù hợp với đối tượng tác động và đạt được các mục tiêu chính sách khác nhau, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục của Luật theo hướng tách riêng các nội dung cấp nước và thoát nước. *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).* | **Giải trình:**  Hoạt động cung cấp nước sạch và thoát nước, là hai lĩnh vực thuộc chu trình tuần hoàn nước từ khâu sử dụng nước sạch tới việc xả nước thải đã qua sử dụng ra môi trường. Hai lĩnh vực này có nhiều điểm khác và cũng có nhiều điểm tương đồng do đều là các công trình hạ tầng kỹ thuật đặc trưng được đầu tư theo hướng tuyến nhằm phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt người dân, nhằm bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước  Dự thảo Đề cương xây dựng Luật được bố cục theo hướng từ công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và quản lý nhà nước riêng cho cấp nước và thoát nước. Những quy định về phạm vi điều chỉnh cũng như nguyên tắc, quy định chung được dự thảo tại các Điều, khoản chung; những quy định cụ thể cho từng lĩnh vực thoát nước cũng như cấp nước được tách riêng tại các Điều khoản, mục nhằm đảm bảo thuận tiện, mạch lạc. |
| 7 |  | Bộ Giao thông vận tải cơ bản nhất trí đối với hồ sơ đề nghị, sự cần thiết và quan điểm xây dựng Luật Cấp, Thoát nước. Tuy nhiên, quá trình xây dựng Luật Cấp, Thoát nước cần đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các Luật có liên quan và hệ thống các quy định pháp luật về Giao thông vận tải như Luật Giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng, đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, pháp luật quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thuộc các lĩnh vực nêu trên. *(Bộ Giao thông vận tải)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và rà soát, đồng bộ, thống nhất với các Luật có liên quan tại giai đoạn xây dựng Luật |
| 8 |  | Luật mới nên thiết lập khung chính sách xác định các khái niệm chính để phản ánh hiểu biết về nước như là nguồn tài nguyên hữu hạn và dễ bị tổn thương, có tính đến toàn bộ hoạt động quản lý chu trình nước và vai trò của nước trong Nền kinh tế tuần hoàn và khả năng thích ứng với khí hậu. Luật mới dựa trên các định nghĩa của Nghị định 117 và Nghị định 80, như được giải thích tại Điều 3 của Dự thảo Đề cương chi tiết, nhưng Điều 1 cần xác định rõ cấp thoát nước bao gồm tái sử dụng và cải tạo nước là một phân ngành then chốt. Do tái sử dụng nước là một vấn đề phức tạp với các khía cạnh trực tiếp và gián tiếp bao gồm các vấn đề liên quan đến sự chấp nhận của xã hội, Luật cần hướng tới việc tạo ra một khung chính sách ban đầu về những khái niệm này và bổ sung các chi tiết kỹ thuật trong một Nghị định riêng và các Thông tư hướng dẫn, nếu cần. Ngoài ra, Luật mới cần ưu tiên khả năng thích ứng với khí hậu một cách có hệ thống cũng như các lộ trình phát triển phát thải thấp để hướng tới cung cấp dịch vụ phát thải ròng bằng 0 do rủi ro biến đổi khí hậu tiềm ẩn ảnh hưởng đến chu trình thủy văn và hệ thống quản lý nước và thoát nước. *(World Bank)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, trong giai đoạn xây dựng Luật các nội dung về tái sử dụng nước, thích ứng với Biến đổi khí hậu, lộ trình phát thải… sẽ được nghiên cứu rà soát và bổ sung vào nội dung xây dựng Luật. |
| 9 |  | Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cơ bản thống nhất với đề xuất Bộ Xây dựng về hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật. *(Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu. |
| **II** | **VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH** | | |
| 1 | Sự cần thiết ban hành luật | Thống nhất về sự cần thiết, nhiệm vụ được giao của Bộ Xây dựng với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật *(Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải...)* | Bộ Xây dựng tiếp thu |
| 2 |  | Dự thảo Tờ trình chưa làm rõ sự cần thiết ban hành Luật Cấp, thoát nước, mặc dù Mục I – Sự cần thiết ban hành luật dài 21 trang trên tổng số 38 trang của Tờ trình. Trong Mục này, phần 3 – Cơ sở thực tiễn mới chỉ tập trung đề cập đến việc ban hành và thực thi pháp luật Việt Nam cũng như pháp luật một số nước trên thế giới về cấp nước và thoát nước mà chưa nói nhiều đến các vấn đề thực tiễn của việc cấp nước sạch và thoát nước tại Việt Nam hiện nay.  - Để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Luật Cấp, thoát nước đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Tờ trình nhằm thể hiện được các nội dung sau:  + Thực trạng tiếp cận nước sạch của người dân và doanh nghiệp, chia theo các khu vực đô thị, nông thôn; chất lượng, độ sẵn có, tính ổn định của việc tiếp cận nước sạch; tình trạng mất nước, thất thoát nước, nước không đáp ứng chất lượng an toàn thời gian qua; giá nước sạch...  + Thực trạng thoát nước và xử lý nước thải, chia theo khu vực đô thị, nông thôn; tình trạng úng ngập tại các đô thị ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp; thực trạng đầu tư các công trình thoát nước, xử lý nước thải... *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).* | Bộ Xây dựng đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Tờ trình và làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Luật tại Mục 3-Cơ sở thực tiễn. Trong đó bổ sung rõ thực trạng, bất cập, tồn tại và những hạn chế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải. |
| 3 | Vai trò của nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường | - Sự cần thiết nên bổ sung thêm nội dung về thoát nước mưa và ngập úng đô thị là vấn đề lớn cần được quan tâm *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam).*  *-* Đoạn này nếu chỉ đưa ra định nghĩa Nước thải là chưa đủ, nên có định nghĩa rõ về Thoát nước và Thu gom, xử lý nước thải trong đó thoát nước là thoát nước mưa, cần có sự tác động và tính ảnh hưởng của nước mưa, nước thải.... đến cuộc sống con người và phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Định nghĩa về Thoát nước sẽ phù hợp với tên Luật là Cấp, Thoát nước. *(VIWASE)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã bổ sung thêm nội dung về vai trò của của thoát nước mưa và ngập úng đô thị tại mục phần 1, mục I (Vai trò của nước sạch và thoát nước trong phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường) và mục 3.5.5 tại dự thảo Tờ trình. |
| 4 | Về cơ sở chính trị, pháp lý | Bổ sung vào điểm a, phần 2 Mục I (Căn cứ đường lối, chủ trương, chỉ đạo của Đảng) căn cứ sau:  - Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 (Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, đặt ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước, bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch;  - Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, với mục tiêu tổng quát: Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân;  - Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã bổ sung tại điểm a, phần 2 Mục I Dự thảo tờ trình và các tài liệu kèm theo. |
| 5 |  | Đề nghị cơ quan lập đề nghị tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung các văn bản, Nghị quyết của Đảng để thể chế hóa đầy đủ các đường lối, chủ trương, chính sách liên quan đến an sinh xã hội, nâng cao sức khỏe của người dân, an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường... *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, bổ sung tại mục Cơ sở chính trị, pháp lý tại Dự thảo tờ trình và các tài liệu kèm theo; |
| 6 | Pháp luật hiện hành về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải | Phần 3.2, Mục I (Pháp luật hiện hành về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải), đề nghị cơ quan lập hồ sơ nghiên cứu bổ sung một số văn bản QPPL thuộc lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn, bao gồm:  Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn như: Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Quyết định số 62/2004/QĐ- TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg (hiện nay các Quyết định trên đang còn hiệu lực thi hành). *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát và bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn tại dự thảo tờ trình và các tài liệu kèm theo hồ sơ, cụ thể:  - Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và Nghị định số 43/2022/NĐ-CP đã có tại mục I, 3.3 về sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải  - Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg đã có tại mục I, 3.4.1 về quy hoạch, định hướng, chiến lược, chương trình cấp, thoát nước (và được bổ sung tại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực Cấp, thoát nước, mục II, 2.3 a) về nguồn lực đầu tư cho cấp nước).  - Quyết định số 62/2004/QĐ- TTg và Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg được bổ sung tại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực Cấp, thoát nước. |
| 7 |  | Ngoài các Luật liên quan trực tiếp đến cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đã nêu tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng luật cấp thoát nước, công ty đề nghị xem xét bổ sung:  - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, nguyên nhân do thực trạng quản lý hiện tại chưa có đơn vị, cơ quan nào quản lý giá trị các công trình hạ tầng về thoát nước và xử lý nước thải đã đầu tư, xác định khấu hao.  - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát và đã bổ sung văn bản Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH14, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội tại dự thảo tờ trình và các tài liệu kèm theo hồ sơ để cập nhật và đảm bảo thống nhất. |
| 8 | Những kết quả đạt được trong việc thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải | Về Đầu tư phát triển hệ thống cấp thoát nước (mục 3.4.2. tr. 7) : lưu ý rà soát các nội dung: “Một vài đô thị có một phần hệ thống thoát nước riêng là Huế, Vũng Tàu, Đà Lạt, Bình Dương và Cần Thơ,…” nên sửa thành “Một số đô thị đang được đầu tư hệ thống thoát nước riêng cho khu vực trung tâm như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Huế, Vũng Tàu, Đà Lạt, Bình Dương và Cần Thơ, …”; và “có khoảng 70% hộ gia đình đã đấu nối vào hệ thống thoát nước đô thị nhưng hầu hết lượng nước thải được xả thẳng ra hệ thống tiêu thoát nước bề mặt, chỉ có 15% tổng lượng nước thải được thu gom xử lý” nên sửa thành “trong khu vực có hệ thống thoát nước thải khoảng 70% hộ gia đình đã đấu nối còn lại hầu hết lượng nước thải được xả thẳng ra hệ thống tiêu thoát nước bề mặt. Bình quân lượng nước thải sinh hoạt được xử lý chỉ đạt 15% tổng lượng nước thải cần được thu gom xử lý”. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại dự thảo Tờ trình (Mục 3.4.2.b), Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. |
| 9 |  | Cập nhật số liệu cấp nước sinh hoạt nông thôn vào điểm a, phần 3.4.2 Mục I, như sau: Tính đến hết năm 2022, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,5%, trong đó gần 54% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế, khoảng 44% dân số nông thôn (hơn 28,5 triệu người) được cấp nước từ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, 56% dân số nông thôn còn lại (36,3 triệu người) sử dụng nước cho sinh hoạt từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, cập nhật tại dự thảo Tờ trình (điểm a, phần 3.4.2 Mục I), Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật (mục I.8). |
| 10 |  | Xem xét bổ sung thêm nội dung về quản lý chất lượng nước. Trước đây có 02 quy chuẩn cho “nước hợp vệ sinh” và “nước cho sinh hoạt” nay thống nhất ban hành thành một quy chuẩn (QCVN 01-1:2018/BYT chất lượng nước sạch sử dụng cho sinh hoạt (là cơ sở thống nhất quản lý về cấp nước đô thị và nông thôn). *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, cập nhật tại dự thảo Tờ trình (Mục I.3.5.5). |
| 11 |  | Tại Mục 3.4 Phần I (trang 6) dự thảo Tờ trình về những kết quả đạt được trong việc thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 3/4/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025. Theo đó, công tác chống thất thoát, thất thu nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm ưu tiên trong lĩnh vực phát triển cấp nước đô thị nhằm tiết kiệm nước và phát huy hiệu quả đầu tư. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chống thất thoát, thất thu nước sạch. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư - dự thảo văn bản góp ý).* | **Giải trình:**  Việc thực hiện các mục tiêu của các chương trình, định hướng lĩnh vực cấp, thoát nước đã thể hiện bằng chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát, thất thu, tỷ lệ hệ thống cấp nước được phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn, được quy định tại Mục 3.4.2 và mục 3.4.3 Dự thảo Tờ trình. |
| 12 |  | Đề nghị bổ sung đánh giá các khó khăn vướng mắc trong đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước, đặc biệt là việc bố trí quỹ đất và việc áp dụng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng hiện hành trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, huy động nguồn vốn để thực hiện dự án cấp, thoát nước. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | **Giải trình:**  Về tổng quan qua báo cáo của 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không ghi nhận khó khăn, vướng mắc trong bố trí quỹ đất để đầu tư công trình cấp, thoát nước. Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình Dự thảo Luật đất đai sửa đổi đáp ứng yêu cầu đất đai cho cấp, thoát nước. |
| 13 |  | Đề nghị bổ sung đánh giá về việc sử dụng công nghệ và các tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp, thoát nước trong thời gian qua. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung đánh giá sử dụng công nghệ và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. |
| 14 |  | Về thoát nước và xử lý nước thải khu vực nông thôn, đề nghị bổ sung các số liệu đánh giá thực trạng và làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng và cung cấp dịch vụ thoát nước khu vực nông thôn. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung tại Phần I Mục 3.4.2 Về đầu tư, phát triển cấp, thoát nước Dự thảo Tờ trình (hiện nay, hầu hết khu vực nông thôn chỉ có hệ thống mương rãnh thoát nước chung nước mưa và nước thải, chưa hình thành dịch vụ thoát nước). |
| 15 |  | Bổ sung phần 3.4.3, Mục I (Về quản lý vận hành công trình và bảo đảm an ninh, an toàn dịch vụ cấp, thoát nước), nội dung sau: *Toàn quốc hiện có khoảng 18.000 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, trong đó: Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý vận hành khoảng 1.700 công trình công trình (9,5%); Doanh nghiệp, tư nhân quản lý vận hành khoảng 2.900 công trình (16%); nhóm công trình có công suất từ trung bình đến lớn, tập trung chủ yếu khu vực đồng bằng, đây là mô hình quản lý bền vững, chuyên nghiệp, chủ động về tài chính. UBND xã, HTX và cộng đồng quản lý vận hành khoảng 13.500 công trình (74,5%) chủ yếu là các công trình quy mô nhỏ và rất nhỏ, công nghệ đơn giản, ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đây là mô hình quản lý kém bền vững, tính chuyên nghiệp chưa cao, cán bộ vận hành không được đào tạo chuyên nghiệp, thiếu nguồn kinh phí để duy tu, sửa chữa, nguồn thu từ tiền sử dụng nước không đủ chi phí, chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai.* *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã bổ sung tại Dự thảo tờ trình (phần 3.4.3, Mục I), Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật (mục II, 2.4.1 về mô hình tổ chức quản lý cấp nước). |
| 16 |  | *Sửa đổi nội dung đánh giá về hoạt động cấp nước nông thôn tại mục 3.4.6. Mục I:* Quản lý nhà nước về hoạt động cấp, thoát nước cho phù hợp với thực trạng dân cư và phân bố dân cư, quá trình phát triển cấp nước nông thôn, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức áp dụng cho phát triển cấp nước khu vực nông thôn, như sau: Việc phân công 02 Bộ ngành quản lý cấp nước; đối với khu vực đô thị, chất lượng đầu tư, chất lượng dịch vụ hệ thống cấp nước cơ bản bền vững và hiệu quả; đối với khu vực nông thôn đã thúc đẩy, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà nước cho đầu tư, phát triển cấp nước nông thôn gắn với các chương trình, dự án phát triển nông thôn, xóa đói, giảm nghèo; bên cạnh đó, cấp nước khu vực nông thôn các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều hạn chế, tính bền vững chưa cao. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình (*mục 3.4.6. Mục I*). |
| 17 |  | Hệ thống pháp luật hiện nay, lĩnh vực cấp nước đang do 02 Bộ cùng quản lý (Bộ Xây dựng quản lý hoạt động cấp nước tại các đô thị và khu công nghiệp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hoạt động cấp nước tại các khu vực nông thôn), do vậy trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật cần rà soát, đánh giá kỹ lưỡng những tồn tại, bất cập, chồng chéo trong quá trình thực thi để đề xuất phương án phân công, phân cấp quản lý giữa các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật sẽ rà soát các quy định hiện hành, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành được Chính phủ giao. |
| 18 | Một số tồn tại hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải: | - Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải (mục 3.5.): nên sửa thành: Tồn tại và hạn chế trong quá trình thực thi…. và các nội dung sắp xếp lại với cách viết gắn với các chính sách được đề xuất. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại Dự thảo tờ trình (Mục 3.5). |
| 19 |  | Tại Mục 3.5 Phần I (trang 11) dự thảo Tờ trình về một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau:  - Về cấp nước: đề nghị bổ sung đánh giá về những tồn tại, hạn chế về khai thác nguồn nước.  - Về thoát nước, xử lý nước thải: đề nghị bổ sung đánh giá về tình hình kiểm tra, giám sát việc đầu tư, vận hành, kiểm soát chất lượng nước đã qua xử lý trước khi xả vào nguồn đối với công trình thoát nước tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm khu công nghiệp. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | **Giải trình:**  - Về vấn đề nguồn nước cho cấp nước: Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung.  - Đối với thoát nước: đề nghị giữ nguyên theo Dự thảo vì việc giám sát đầu tư thuộc phạm vi Luật Đầu tư và việc kiểm soát chất lượng nước đã qua xử lý trước khi xả vào nguồn đối với công trình thoát nước tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm khu công nghiệp thuộc phạm vi Luật Bảo vệ môi trường (không thuộc phạm vi đánh giá của Luật này). |
| 20 |  | Tại mục 3.5.3 Phần I (trang 12) dự thảo Tờ trình, nội dung đánh giá "khi Luật Quy hoạch có hiệu lực, quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh theo Luật Xây dựng không được thực hiện, đã hạn chế việc xác định vùng cấp nước theo nhà máy nước có quy mô lớn, phạm vi cấp nước rộng; hạn chế hỗ trợ đầu tư, phát triển cấp nước nông thôn" là chưa chính xác vì ngoài định hướng cấp, thoát nước được xác định trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, phương án cấp thoát nước cụ thể được xác định trong quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng (đối với cấp, thoát nước khu vực nông thôn), là căn cứ để triển khai các dự án cụ thể. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | **Giải trình:**  Luật Quy hoạch có hiệu lực, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh (trong đó có quy hoạch cấp nước vùng tỉnh) được tích hợp vào trong quy hoạch tỉnh. Các phương án phát triển về cấp, thoát nước trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng bị giới hạn trong phạm vi đô thị, khu chức năng, vùng liên huyện, vùng huyện vì vậy thiếu tính liên kết công trình trong phạm vi toàn tỉnh, hạn chế đầu tư công trình cấp nước vùng, giảm khả năng hỗ trợ, liên kết cấp nước đô thị và nông thôn, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu. Mặt khác, quy hoạch tỉnh tích hợp rất nhiều lĩnh vực nên không quy định cụ thể nội dung cấp nước. Chính vì vậy, Bộ Xây dựng đề xuất quy hoạch chuyên ngành cấp nước vùng tỉnh. |
| 21 |  | Về Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải (mục 3.5. tr.11): nội dung “Pháp luật quản lý lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đang thực hiện ở mức Nghị định và bị chi phối bởi nhiều Luật có liên quan khác; đã và đang tác động trực tiếp đến quá trình đầu tư, vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ và kiểm soát rủi ro” nên sửa thành: “Pháp luật quản lý lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải hiện chưa có luật chuyên ngành riêng, đang thực hiện theo các Nghị định được ban hành từ 10-15 năm trước đây không còn phù hợp với nhu cầu phát triển ngành cấp thoát nước và đang bị chi phối bởi nhiều Luật có liên quan khác; đã và đang đang tác động trực tiếp đến quá trình đầu tư, vận hành, hạn chế phát triển chất lượng dịch vụ và kiểm soát rủi ro”. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại dự thảo Tờ trình (Mục 3.5.1). |
| 22 |  | Quy hoạch cấp, thoát nước chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, chất lượng dự báo còn hạn chế gây khó khăn cho việc định hướng, đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cấp, thoát nước (mục 3.5.3.). Nên viết rõ các nội dung: QH cấp nước vùng; QH cấp nước đô thị và nông thôn; QH thoát nước đô thị và nông thôn; (lưu ý sử dụng từ “quy mô vùng từ 02 tỉnh” nên là “quy mô liên tỉnh”); Tương tự như vậy với nội dung: Hoạt động đầu tư phát triển cấp, thoát nước (mục 3.5.4.). *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại dự thảo Tờ trình. Đối với quy hoạch lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải ngoài 05 thành phố trực thuộc Trung ương theo Luật Quy hoạch (2017), các đô thị khác sẽ là một nội dung trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. |
| 23 |  | Tại mục 3.5.2. hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải chưa đầy đủ, khó khăn trong việc đánh giá tình hình, lập quy hoạch, định hướng, đầu tư và quản lý nhà nước nghiên cứu bổ sung ý: việc quản lý cập nhật cơ sở dữ liệu thường xuyên hiện nay chưa rõ trách nhiệm của đơn vị thoát nước hay cơ quan quản lý nhà nước. Do đây là khối lượng công việc rất lớn, trong khi đó kinh phí xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu không nằm trong đơn giá của công tác duy trì vận hành. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại mục 3.5.2 dự thảo Tờ trình. |
| 24 | Kinh nghiệm quốc tế | Kinh nghiệp quốc tế: nên viết ngắn gọn hơn tập trung vào các nội dung có thể học hỏi tham khảo như tên luật; phạm vi điều chỉnh luật; trách nhiệm quản lý; mô hình quản lý;…*(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung tại mục 3.7, phần I dự thảo Tờ trình và Báo cáo kinh nghiệm quốc tế kèm theo hồ sơ. |
| 25 | Mục đích quan điểm xây dựng Luật | Mục đích (của luật CTN) nội dung chưa rõ về thoát nước và xử lý nước thải cần bổ sung. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và làm rõ nội dung tại mục II.1 dự thảo tờ trình. |
| 26 |  | Quan điểm: nên bổ sung nội dung có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia….; có sự giám sát của người dân. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và bổ sung nội dung tại Dự thảo tờ trình |
| 27 |  | Mở rộng phạm vi quy định luật pháp: Nêu rõ mục đích của luật pháp về sử dụng tài nguyên nước bền vững và bảo tồn sinh thái  - Việt Nam trước đây tập trung vào các quy định xoay quanh "Chính sách sử dụng tài nguyên nước”, nhấn mạnh các quy định lấy nước làm trung tâm. Việc ban hành Luật Cấp, thoát nước sẽ tạo nền tảng cho việc bảo tồn nước và sinh thái, đồng thời tạo điều kiện cho Chính phủ quản lý tập trung toàn bộ việc cấp nước và thoát nước.  - Về mục tiêu, mục đích lập pháp, cần xác định rõ trọng tâm đảm bảo tính bền vững cho tài nguyên nước và bảo tồn sinh thái. Điều này sẽ hướng dẫn Chính phủ xây dựng các chính sách tập trung vào các lưu vực sông và sẽ tạo cơ sở cho việc đánh giá các dự án môi trường (bao gồm cả giá trị bảo tồn sinh thái), đảm bảo tiến độ thuận lợi của các dự án liên quan đến nước và nước thải.  Điều quan trọng là phải phác thảo những vấn đề này trong văn bản pháp luật để chúng có thể được trình bày chi tiết hơn trong các quy định thực thi và quy trình xây dựng chính sách tiếp theo. *(KEITI)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát các chính sách về sử dụng tài nguyên nước và bảo tồn sinh thái tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước. Đối với nội dung này đã được quy định cụ thể trong Luật Tài nguyên nước. |
| 28 | Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng | - Tên Luật khuyến nghị xem xét là “Luật Cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải” hoặc “Luật quy định hệ thống cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải”. *(World Bank)*  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung “xử lý nước thải” vào tên dự thảo Luật (ví dụ như điều chỉnh tên Luật thành Luật Cấp, thoát nước và xử lý nước thải); bởi vì, trong dự thảo Luật đã đề cập đến nội dung này, ngoài ra thoát nước và xử lý nước thải là 02 nội dung có tính chất tương đồng, nhưng cũng khác biệt, trong đó mục tiêu chính của hoạt động thoát nước là chống ngập úng, còn hoạt động xử lý nước thải nhằm giảm ô nhiễm môi trường, do vậy, cần bổ sung nội dung này để Luật điều chỉnh cụ thể, nhất là trong bối cảnh nước ta hiện nay phần lớn vẫn sử dụng chung hệ thống thoát nước thải và thoát nước. *(Bộ Công an)*  - Cần đánh giá kỹ đối với cơ sở lựa chọn xây dựng luật Cấp, thoát nước mà không tách riêng Luật Cấp nước và Luật Thoát nước, xử lý nước thải. *(Bộ Công an)*  *-* Tên gọi đề xuất là “Luật Cấp, thoát nước”, nhưng không nêu rõ các tiểu ngành/phân ngành nào thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Các tài liệu có trong Hồ sơ lúc thì dùng từ “cấp nước sạch” lúc thì dùng từ “cấp nước”; tương tự, cụm từ “Thoát nước” và “Thoát nước và Xử lý nước thải” cũng được sử dụng không nhất quán. Việc xác định rõ các tiểu ngành/phân ngành hết sức quan trọng, ví dụ: cung cấp nước sạch sinh hoạt/nước để uống ở khu vực thành thị và nông thôn (bao gồm cả các khu vực chuyển tiếp); cấp nước công nghiệp; nước thải phát sinh từ các khu dân cư, thương mại và công nghiệp, xử lý bùn thải, cải tạo nước, cơ sở hạ tầng cấp nước và phân phối nước; cơ sở hạ tầng và hệ thống thu gom, xử lý và loại bỏ nước thải/chất thải, v.v. Các điều khoản cụ thể để phản ánh nội dung này vào luật sẽ được chi tiết ở phần sau của tài liệu này. *(World Bank)* | **Giải trình:**  Hoạt động cấp nước sạch liên quan đến nguồn nước thô, xử lý thành nước sạch và truyền dẫn đến nơi tiêu thụ; không phụ thuộc điều kiện địa hình; nước sạch liên quan trực tiếp đến sức khỏe, cuộc sống con người; hoạt động cấp nước là hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản mang lại lợi nhuận do thu đủ bù chi, có tính độc quyền theo vùng phục vụ. Trong khi thoát nước, xử lý nước thải được hình hình thành sau quá trình sử dụng nước; liên quan đến hệ thống thu gom nước thải, tự chảy theo điều kiện địa hình hoặc kết hợp bơm dẫn có áp đưa về khu xử lý đạt quy định trước khi xả ra môi trường; nước thải ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường, dòng chảy mặt; ngoài ra, thoát nước mưa liên quan đến chống ngập gắn kết với tiêu thoát nước thủy lợi bên ngoài khu vực dân cư. Do thoát nước, xử lý nước thải có nguồn kinh phí đầu tư rất lớn, khó mang lại hiệu quả đầu tư nên cần có sự tham gia đầu tư từ ngân sách nhà nước và đang được quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Việc xây dựng Luật chung về Cấp, Thoát nước so với Luật riêng về cấp nước sạch có nhiều thuận lợi cũng như hạn chế. Cụ thể như:  **Thuận lợi:** Cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải thuộc chu trình tuần hoàn nước; quy trình và hoạt động quản lý về đầu tư, vận hành công trình cấp, thoát nước có nhiều điểm tương đồng, có thể giao cho một cơ quan nhà nước quản lý (Sở ngành) hay một doanh nghiệp vận hành cho cả công trình cấp, thoát nước (trước đây, nhiều doanh nghiệp có tên là công ty cấp thoát nước); nhiều hoạt động thúc đẩy phát triển thoát nước, xử lý nước thải gắn với hoạt động động cấp nước như trách nhiệm đấu nối nước thải gắn với đấu nối nước sạch; thu giá dịch vụ thoát nước thông qua giá dịch vụ cấp nước; xử lý nước thải triệt để sẽ bảo đảm nguồn nước bền vững cho cấp nước sạch. Bố cục Luật theo hướng từ công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và trách nhiệm thực hiện.  **Hạn chế:** Phạm vi điều chỉnh của Luật rộng; nguyên tắc thoát nước tự chảy phụ thuộc điều kiện địa hình trong khi cấp nước có áp phụ thuộc khả năng nguồn nước thô; chính sách đầu tư khác nhau. Vì vậy, khi ghép chung Luật Cấp, Thoát nước sẽ có nhiều nội dung phải tách theo phần, mục riêng cho từng lĩnh vực để phù hợp với yêu cầu thực tế.  Trên cơ sở phân tích nêu trên và kinh nghiệm quốc tế (xây dựng Luật chung về cấp nước và thoát nước; một số quốc gia sau này đã tách thành Luật riêng theo lĩnh vực), Bộ Xây dựng thấy rằng lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải chưa được quan tâm đúng mức (85% nước thải chưa được xử lý); việc gắn kết lĩnh vực cấp nước và thoát nước, xử lý nước thải trong Luật Cấp, Thoát nước phù hợp với chu trình tuần hoàn nước, thúc đẩy đầu tư phát triển thoát nước, xử lý nước thải, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.  Theo quy định tại điều 60 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định về tên văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên tên gọi Luật Cấp, thoát nước. Tên gọi ngắn gọn, khái quát được nội dung chủ yếu của Luật bao gồm cấp nước sạch, thoát nước mưa, chống ngập và thu gom, xử lý nước thải. |
| 29 |  | Phạm vi điều chỉnh của luật này chưa rõ ràng và có nguy cơ chồng chéo với một số luật khác, ví dụ:  - Các vấn đề về khai thác nước tự nhiên (nước mặt, nước ngầm, nước mưa) để phục vụ cho các công trình cấp nước sạch có nguy cơ chồng chéo với Luật Tài nguyên nước.  - Các vấn đề về cấp nước, thoát nước khu vực nông thôn có nguy cơ chồng chéo với Luật Thuỷ lợi.  - Các vấn đề về thu gom và xử lý nước thải có quy cơ chồng chéo với Luật Bảo vệ môi trường.  - Phương án 1: Thu hẹp phạm vi điều chỉnh của Luật này để tránh chồng chéo với các luật trên. Có thể cân nhắc Luật này chỉ điều chỉnh vấn đề sản xuất và cung cấp nước sạch; thoát nước khu vực đô thị.  - Phương án 2: bổ sung thêm điều khoản vào cuối Luật này để sửa đổi các luật khác, nhằm bảo đảm không còn chồng chéo. *(Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)* | **Giải trình:**  Dự thảo Đề cương Luật quy định phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc khai thác việc khai thác nước thô, xử lý và cung cấp nước sạch tới đối tượng sử dụng nước và phù hợp với quy định về khai thác nguồn nước được quy định tại Luật Tài nguyên nước.  Các vấn đề về thu gom và xử lý nước thải được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường quy định các nguyên tắc cơ bản về thoát nước và xử lý nước thải và tập trung quản lý liên quan đến nước thải và xả thải ra môi trường. Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước là Luật chuyên ngành vì vậy nội dung quản lý rộng hơn và sâu hơn từ quy hoạch, đầu tư xây dựng đến quản lý vận hành hệ thống thoát nước cũng như quản lý tài sản được hình thành từ nguồn vốn nhà nước hay từ nguồn vốn khác. Đảm bảo không chồng chéo với Luật Bảo vệ môi trường.  Ngoài ra, việc quy định các vấn đề này được cụ thể tại các Điều trong Dự thảo Đề cương xây dựng Luật đảm bảo tuân thủ quy định tại các Luật hiện hành và tránh chồng chéo. |
| 30 |  | Tại Tờ trình và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật, cơ quan chủ trì lập đề nghị cần làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của đề nghị xây dựng Luật này (thay đổi như thế nào so với quy định của pháp luật về cấp, thoát nước quy định tại các Nghị định hiện hành và so các Luật khác có liên quan như vấn đề lập quy hoạch quy định trong Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng; thu gom, xử lý nước thải được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường và đặc biệt là vấn đề khai thác nước tự nhiên để phục vụ cho công trình cấp nước sạch đã được quy định trong dự án Luật Tài nguyên nước, cấp, thoát nước khu vực nông thôn được quy định trong Luật Thủy lợi, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và làm rõ hơn về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của đề nghị xây dựng luật tại nội dung Dự thảo tờ trình (3.2 và 3.3 mục I Sự cần thiết ban hành Luật), báo cáo tác động chính sách luật và các tài liệu kèm theo.  Về lập quy hoạch quy định trong Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, đã bổ sung, làm rõ (tại 3.4 và 3.5 mục I Sự cần thiết ban hành Luật) của Tờ trình; phân tích những kết quả đạt được, hạn chế bất cập và đề xuất quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh tại chính sách 01.  Về thu gom, xử lý nước thải quy định trong Luật Bảo vệ môi trường và về khai thác nước phục vụ cấp nước; cấp nước sạch nông thôn trong Luật Thủy lợi đã bổ sung làm rõ (tại mục 3.3-I); cụ thể: Cụ thể như làm rõ phạm vi điều chỉnh của : (1) Luật Tài nguyên nước năm 2012 và dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi dự kiến ban hành năm 2023; (2) Luật Thủy lợi năm 2017; (3) Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định nguyên tắc quản lý nước thải phát sinh từ đô thị, khu dân cư tập trung và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; trong đó nội dung Luật Bảo vệ môi trường tập trung kiểm soát chất lượng nước thải trước khi xả ra dòng chảy mặt nhưng chưa quy định về đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải cũng như dịch vụ thoát nước.  Trên cơ sở đó làm rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Cấp, Thoát nước (1) Sản xuất, cung cấp nước sạch cho đô thị, nông thôn và khu chức năng; kết nối việc khai thác tài nguyên nước đã quy định trong Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời bảo đảm chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt phù hợp với quy định kiểm soát Luật An toàn thực phẩm (2) Thoát nước chống ngập trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung bảo đảm kết nối với hệ thống tiêu thoát nước bên ngoài thống nhất với Luật Thủy lợi quy định; (3) Thu gom, xử lý nước thải và quản lý dịch vụ bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường đạt quy định kiểm soát của Luật Bảo vệ môi trường. |
| 31 |  | Tạo cơ hội bình đẳng cho người dân ở cả nông thôn và thành thị được quy định trong Luật: Chúng tôi khuyến nghị mở rộng phạm vi hồ sơ đề nghị xây dựng luật (bao gồm đánh giá tác động xã hội và đề cương chi tiết Luật) để bao quát cả khu vực nông thôn và khu vực thành thị một cách bình đẳng, cần phải thừa nhận rằng những thách thức về cấp, thoát nước tồn tại trong cả hai bối cảnh và luật pháp cần cung cấp một khuôn khổ toàn diện để giải quyết các yêu cầu riêng của từng bối cảnh. Điều này có thể bao gồm các quy định về phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ và quản lý cấp, thoát nước phù hợp với nhu cầu cụ thể của cộng đồng nông thôn và thành thị, bao gồm cả mô hình cấp nước hộ gia đình và nhà tiêu. *(UNICEF)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, làm rõ đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Tờ trình, Đề cương chi tiết và các tài liệu kèm theo. |
| 32 | Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Luật | - Về phát triển hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất và hiệu quả theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch (Chính sách 01): Tại Điểm (1.2) Mục 1 Phần V (trang 26) dự thảo Tờ trình về việc bảo đảm quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất trong các đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị: đề nghị lựa chọn Phương án 01. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*  *- T*rong Tờ trình đề nghị xây dựng Luật cấp, thoát nước, tại phần V, mục 1, đoạn 1.2.3. “Bảo đảm quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước....” được xem xét xây dựng quy hoạch gồm 2 phương án. Trong đó phương án 1 cơ bản giữ nguyên các quy định về Quy hoạch cấp, thoát nước theo các quy định hiện hành, chỉ bổ sung làm rõ thêm các chi tiết. Phương án 2 xác định quy hoạch cấp nước chuyên ngành và được lập riêng cho tỉnh, Quy hoạch thoát nước chuyên ngành được lập riêng cho đô thị từ loại III trở lên.  Quan điểm về việc này là cần tập trung phân tích đề xuất và lựa chọn theo phương án 2. Trong đó cần cập nhật, bổ sung như sau:  “Phương án 2: Quy hoạch cấp nước chuyên ngành được lập riêng trên phạm vi vùng liên tỉnh, tỉnh (bao gồm tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương) hoặc hệ thống cấp nước đế giải quyết các vấn đề cấp nước sạch, nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật cấp nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; quy hoạch thoát nước chuyên ngành bao gồm Quy hoạch thoát nước mưa (gắn liền với cao độ san nền) và quy hoạch thoát nước thải (thu gom và xử lý nước thải) được lập riêng trên phạm vi đô thị (và vùng phụ cận thuộc lưu vực thoát nước) từ loại III trở lên để giải quyết các vấn đề thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thoát nước trong quy hoạch tỉnh”. Chúng tôi đề xuất công tác xây dựng luật cần tập trung cho phương án 2. *(VIWASE)*  - Riêng đối với các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh cần lập riêng Quy hoạch cấp nước chuyên ngành nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch Thành phố để đảm bảo đồng bộ phát triển kinh tế, xã hội và dân số của Thành phố hiện tại và trong tương lai. Ngoài ra, nguồn nước mặt từ các con sông và hồ (hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An, hồ chứa nước thô...) liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố về vấn đề bảo vệ chất lượng nguồn nước, sử dụng nguồn nước hiệu quả; do đó, cần phải có quy hoạch vùng hoặc một số đô thị có quy mô nhỏ chỉ cần đưa nội dung quy hoạch cấp nước vào quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng.  Vì vậy, Tổng Công ty đề xuất phối hợp 02 phương án nêu trên như sau: “Quy hoạch cấp nước là một nội dung trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng. Đối với các đô thị (thuộc loại...) trở lên lập riêng cho tỉnh/thành phố quy hoạch cấp nước chuyên ngành nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng”. *(Tổng Công ty* *Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa nội dung chính sách 1 tại Dự thảo tờ trình, báo cáo tác động của chính sách theo hướng đề xuất nội dung chính sách 1 quy định quy hoạch chuyên ngành cấp nước vùng tỉnh và không quy định lập quy hoạch chuyên ngành thoát nước cho đô thị từ loại III trở lên, cụ thể như sau:  - Theo Luật Quy hoạch đô thị (Dự thảo Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn) và Luật Xây dựng, bao gồm các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, vùng huyện; do đó, nội dung quy hoạch cấp nước trong các quy hoạch này thiếu tính liên kết vùng và bị giới hạn trong phạm vi đô thị, vùng huyện, khu chức năng. Trong khi phát triển hệ thống cấp nước không giới hạn địa giới hành chính, hỗ trợ cấp nước nông thôn. Yêu cầu sử dụng nguồn nước bền vững, hình thành hệ thống cấp nước quy mô lớn, phạm vi cấp nước rộng là xu hướng tất yếu trong điều kiện biến đổi khí hậu; sẽ hạn chế đầu tư cấp nước nhỏ lẻ, manh mún không hiệu quả. Để đáp ứng yêu cầu phát triển cấp nước, phải có quy hoạch cấp nước vùng tỉnh; trong khi quy hoạch tỉnh đang được tích hợp rất nhiều lĩnh vực nên không quy định cụ thể nội dung cấp nước. Chính vì vậy, Bộ Xây dựng đề xuất quy hoạch chuyên ngành cấp nước vùng tỉnh.  - Không quy định việc lập quy hoạch thoát nước cho đô thị loại III trở lên, vì các nội dung này sẽ được đề xuất tích hợp vào quy hoạch tại Dự thảo Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. |
| 33 |  | Phương án 1: nên sửa: “bổ sung *quy định lập, phê duyệt* kế hoạch cấp *nước*, thoát nước thực hiện quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh”  Phương án 2: nội dung 2: Quy định phân vùng cấp nước là nội dung trong quy hoạch cấp nước theo năng lực của hệ thống cấp nước không giới hạn ranh hành chính, đô thị và nông thôn. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa tại Chính sách 1 tại Dự thảo tờ trình (Mục 1.2.3), báo cáo tác động |
| 34 |  | Về Chính sách 03 Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển cấp, thoát nước: các nội dung quy định đầu tư theo hình thức PPP, xã hội hóa, nguồn lực nhà nước về đầu tư cho công trình cấp, thoát nước thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về PPP, xã hội hóa, đầu tư công và ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị không quy định các nội dung này trong Luật Cấp, thoát nước. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị rà soát, xác định các yếu tố đặc thù của ngành cấp, thoát nước, trên cơ sở đó xác định các đề xuất cụ thể về chính sách đầu tư cần áp dụng đối với ngành cấp, thoát nước. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, các nội dung quy định đầu tư theo hình thức PPP, xã hội hóa, nguồn lực nhà nước về đầu tư cho công trình cấp, thoát nước thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về PPP, xã hội hóa, đầu tư công và ngân sách nhà nước. Trong giai đoạn dự thảo Luật Cấp, Thoát nước, Bộ Xây dựng sẽ rà soát và quy định cụ thể các yếu tố đặc thù, mang tính chuyên ngành liên quan đến nguồn lực đầu tư cấp, thoát nước. |
| 35 |  | Tại Phần V dự thảo Tờ trình (mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Luật), đề nghị rà soát nội dung các chính sách để đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo nội dung giữa các chính sách, ví dụ như:  - Tại tiểu mục 2.2.3 và tiểu mục 2.2.5 (Chính sách 2) có nội dung liên quan đến nhóm chính sách 4.  - Việc quy định quản lý giá dịch vụ cấp, thoát nước bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững tại tiểu mục 3.2.2 đang có phạm vi rộng hơn so với nội hàm của chính sách 3... *(Bộ Công an)* | **Giải trình:**  - Tại tiểu mục 2.2.3 (Chính sách 2) quy định về *“Hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước (giữa UBND cấp tỉnh với đơn vị cấp nước); Hợp đồng thuê, giao quản lý vận hành công trình thoát nước, xử lý nước thải; Hợp đồng thuê quản lý vận hành công trình cấp nước”* và tiểu mục 2.2.5 có nội dung quy định về “*bảo đảm cấp nước an toàn, bảo vệ công trình cấp nước; quản lý thoát nước an toàn và bền vững; vai trò của quản lý nhà nước, trách nhiệm của doanh nghiệp; quy định điều kiện kinh doanh nước sạch”* là các đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới mô hình quản lý cấp, thoát nước, phù hợp với nội hàm của Chính sách 2.  - Quy định về giá dịch vụ cấp, thoát nước tại tiểu mục 3.2.2 đảm bảo các nguyên tắc thu hồi chi phí đầu tư, vận hành công trình cấp, thoát nước nhằm đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động đầu tư, phát triển cấp, thoát nước.  - Theo góp ý các Bộ ngành, Bộ Xây dựng không quy định chính sách 4; các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sẽ quy định tại các chính sách 1, 2 và 3. |
| 36 |  | Tại điểm b mục III.4.3. Nội dung chính sách:  - Về "Quy định nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ giá dịch vụ cấp, thoát nước cho khu vực dân cư nông thôn nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo" là chưa phù hợp với thực tiễn hiện nay đối với nước sạch nông thôn. Ngoài khu vực dân cư nông thôn nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo hiện nay tại các khu vực nông thôn trên toàn quốc giá nước sạch đơn vị sản xuất, kinh doanh thu của người dân theo mức do UBND tỉnh phê duyệt (thường thấp hơngiá sản xuất tính đúng tính đủ theo quy định). Hiện nay đối với chính sách hỗ trợ giá dịch vụ cấp nước đã được quy định tại khoản 8 Điều 51 Nghị định 117/2007/NĐ-CP quy định việc cấp bù giá nước trong trường hợp giá nước sạch quyết định thấp hơn phương án giá nước sạch được tính đúng, tính đủ thì Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện cấp bù giá từ ngân sách địa phương và theo quy định mục I.2 Phụ lục II danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu (kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP), giá nước sạch cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo là sản phẩm dịch vụ công ích vì vậy cần quy định "Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ giá dịch vụ cấp, thoát nước cho khu vực dân cư nông thôn và cung cấp dịch vụ công ích nước sạch đối với khu vực dân cư nông thôn nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo*". (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | **Giải trình:**  Để đáp ứng yêu cầu bền vững, người sử dụng nước có trách nhiệm chi trả tiền nước và có sự hỗ trợ của nhà nước. Bộ Xây dựng tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu, đánh giá trong giai đoạn dự thảo Luật Cấp, Thoát nước. |
| 37 |  | Tại điểm b mục III.4.3. Nội dung chính sách:  - Về *"Quy định hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước phân tán vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và vùng khó khăn nguồn nước, vùng chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu"* là chưa phù hợp. Hiện nay các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đang tồn tại song song 02 loại hình công trình đó là *"công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung"* và *"cấp nước quy mô hộ gia đình"* (cấp nước phân tán)*.* Đối với các vùng này hiện nay thực sự khó thu hút nguồn lực đầu tư công trình cấp nước sạch tập trung, các nhà đầu tư ít quan tâm do rủi ro cao, công trình quy mô nhỏ, giá nước thấp, nguồn thu không đủ bù chi, trong những năm vừa qua hầu như không có đơn vị nào đầu tư xây dựng tại các khu vực này vì vậy cần có quy định *"Nhà nước đầu tư công trình cấp nước nông thôn tập trung, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và vùng khó khăn nguồn nước và hỗ trợ đầu tư đối với vùng nông thôn khác; hỗ trợ đầu tư xây dựng cấp nước quy mô hộ gia đình đối với vùng nông thôn"* trong đó gắn liền với chính sách hỗ trợ phát triển công trình thủy lợi và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | **Giải trình:**  Để đáp ứng yêu cầu bền vững, người sử dụng nước có trách nhiệm chi trả tiền nước và có sự hỗ trợ của nhà nước. Bộ Xây dựng tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu, đánh giá trong giai đoạn dự thảo Luật Cấp, Thoát nước. |
| 38 |  | Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật: Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật chưa có nội dung đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách; chưa làm rõ được các nội dung về cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa hoặc phát sinh các thủ tục hành chính trong việc thực hiện các hoạt động cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải. Ví dụ: Tại trang 37 dự thảo Tờ trình nêu Đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước đề xuất kế thừa các nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải, dự kiến không đề xuất thủ tục hành chính mới có thể chưa đảm bảo tính chính xác. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước; đã bổ sung làm rõ hơn sự cần thiết, tính hợp lý.  Đối với chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách, đơn giản hóa hoặc phát sinh thủ tục hành chính, Bộ Xây dựng đã bổ sung lập bảng tổng hợp các danh mục thủ tục hành chính kế thừa từ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và phát sinh mới trong chính sách thực hiện các hoạt động cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá, làm rõ trong Dự thảo tờ trình, báo cáo tác động chính sách. |
| 39 |  | Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị tiếp tục rà soát nội dung các chính sách với các quy định của pháp luật có liên quan nêu trên để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi sau khi ban hành, trong đó lưu ý một số vấn đề như: cần xác định rõ (i) các chính sách có tính chất kế thừa quy định của pháp luật hiện hành; (ii) các chính sách mới được bổ sung trong đề nghị xây dựng Luật; (iii) các chính sách có thể giao thoa, trùng lặp với một số Luật hiện hành như Luật Tài nguyên nước, Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường; Luật Thủy lợi; (iv) nghiên cứu, làm rõ theo hướng tách bạch cơ chế, chính sách cấp nước và thoát nước, trong đó cấp nước cần chú trọng đến khả năng tiếp cận nước sạch, nước an toàn để nâng cao sức khỏe cho người dân, ổn định nguồn nước, giá nước, thoát nước cần đảm bảo hạ tầng, chống ngập, ô nhiễm... Trên cơ sở đó, nhận diện toàn diện hơn tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất và khả thi của các chính sách. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát các chính sách bao gồm (i) các chính sách có tính chất kế thừa quy định của pháp luật hiện hành; (ii) các chính sách mới được bổ sung trong đề nghị xây dựng Luật; (iii) các chính sách có thể giao thoa, trùng lặp với một số Luật hiện hành đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ tại Dự thảo tờ trình, báo cáo tác động chính sách. Quy định nguyên tắc mọi người dân được tiếp cận nguồn nước sạch, quyền xả nước thải có kiểm soát thông qua các chính sách hỗ trợ đầu tư, thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và thoát nước an toàn và bền vững. |
| 40 |  | Luật mới là cơ hội để thúc đẩy quản lý nước tổng hợp và quy hoạch chiến lược bao gồm tài nguyên nước (thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ TNMT), cấp nước, thoát nước và vệ sinh ở các khu vực đô thị, nông thôn và ven đô. Có cơ hội rõ ràng để chính phủ giải quyết tình trạng phân mảnh trong ngành vốn từ lâu đã được cảnh báo là nguyên nhân khiến ngành cấp, thoát nước và nước thải (cũng như các dịch vụ đô thị, ven đô, nông thôn) khó thu hút đầu tư và tạo ra lợi nhuận hấp dẫn. Các chính sách, thể chế và quy định của ngành (thông qua Luật mới) phải nghiên cứu cách tận dụng cơ hội này để giải quyết vấn đề quản lý ngành cho đến nay vẫn mang tính phân mảnh và xem xét các phương pháp quản lý ngành tổng hợp nếu khả thi. Hiện tại – dự thảo Hồ sơ vẫn đề cập đến tất cả các lĩnh vực này một cách biệt lập và hoàn toàn tách biệt/riêng biệt và có vẻ như đang bỏ lỡ cơ hội này. *(World Bank)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, các nội dung chính sách đưa ra đã giải quyết tình trạng phân mảnh trong quản lý về cấp nước, thoát nước tại khu vực đô thị và nông thôn, chồng chéo trong quản lý nhà nước về cấp, thoát nước tại dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. Trong quá trình xây dựng Luật, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu đánh giá và hoàn thiện trong hồ sơ Luật. |
| 41 | Đánh giá tác động của chính sách đối với vấn đề về giới | *Lồng ghép vấn đề giới và hòa nhập xã hội:* Để đảm bảo sự hòa nhập về giới và xã hội, cần thiết phải xem xét kỹ lưỡng hồ sơ luật dưới lăng kính giới. Việc này sẽ xem xét việc kết hợp các quy định nhằm giải quyết các vai trò, nhu cầu và thách thức khác nhau mà trẻ em, phụ nữ, nam giới và các nhóm yếu thế phải đối mặt liên quan đến vấn đề cấp, thoát nước. Việc này có thể bao gồm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào quá trình ra quyết định, đảm bảo tiếp cận công bằng các dịch vụ nước và vệ sinh, đồng thời giải quyết các yếu tố dễ bị tổn thương cụ thể mà các cộng đồng bị thiệt thòi phải đối mặt*. (UNICEF)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã bổ sung nội dung này tại mục 5, phần VI dự thảo Tờ trình, và các đánh giá tác động về giới trong từng chính sách cụ thể tại báo cáo tác động đánh giá chính sách. |
| 42 | Đánh giá tác động về thủ tục hành chính | Đánh giá tác động về thủ tục hành chính (mục 6): nội dung Cấp giấy phép “thực hiện dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải” nên sửa thành: Cấp giấy phép “*hoạt động* dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải”. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và nghiên cứu chỉnh sửa nội dung này tại mục 6, phần VI dự thảo Tờ trình, báo cáo tác động đánh giá chính sách. |
| 43 |  | Để đảm bảo việc thực hiện các chính sách hiệu quả, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật cần đánh giá, phân tích kỹ hơn các nội dung về thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Đồng thời, việc thiết kế các chính sách, quy định về đầu tư, kinh doanh, cấp phép, thủ tục hành chính cần đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật đầu tư, kinh doanh và pháp luật có liên quan; bảo đảm có đầy đủ cơ chế giám sát, quản lý hiệu quả trong quá trình thực thi; đảm bảo công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử, không có dấu hiệu lợi ích nhóm. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát nội dung về thủ tục hành chính tại dự thảo Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động chính sách. Lập danh mục thủ tục hành chính phát sinh, thủ tục hành chính kế thừa từ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, đánh giá các tác động; đảm bảo tuân thủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. |
| 44 | Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo việc thi hành văn bản sau khi được thông qua | Đề nghị cơ quan soạn thảo cần nêu cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành như Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính... theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được giao tại các Luật có liên quan đến cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải như Luật Giá, Luật Tài nguyên nước, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hạn chế gây xáo trộn công tác quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải từ trung ương đến địa phương. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát quy định về phân công trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành liên quan theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan. Trong quá trình xây dựng Luật để đảm bảo thực thi, đồng bộ trách nhiệm các Bộ ngành sẽ được quy định cụ thể tại dự thảo Đề cương chi tiết Luật (Điều 63, 64). |
| 45 |  | - Tại điểm 2 Mục VI dự thảo Tờ trình Chính phủ có nêu nguồn kinh phí tổ chức thực hiện gồm: kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định, Thông tư, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan); kinh phí tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật. Dự kiến nguồn kinh phí để thi hành Luật từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; từ nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia theo chính sách về xã hội hóa nguồn lực cho đầu tư phát triển; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật (nếu có). Tuy nhiên, chưa có dự kiến cụ thể về tài chính (khái toán kinh phí chi phát sinh từ ngân sách nhà nước). Do đó, Bộ Tài chính chưa có cơ sở tham gia ý kiến về nguồn lực tài chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, làm rõ các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước (nội dung nào sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, nội dung nào sử dụng kinh phí chi thường xuyên; phân cấp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và nội dung nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm sử dụng các nguồn hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.  - Đối với các khoản kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi phí theo dõi, triển khai thi hành Luật, chi phí đào tạo đội ngũ công chức, viên chức: đề nghị Bộ Xây dựng cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm để thực hiện. *(Bộ Tài chính)* | - Bộ Xây dựng tiếp thu và đã bổ sung, làm rõ tại dự thảo Tờ trình.  - Bộ Xây dựng tiếp thu.  - Bộ Xây dựng tiếp thu. |
| 46 |  | Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động đã thể hiện được các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật cần làm rõ hơn nội dung về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật (về việc tổ chức thực thi luật sau khi ban hành và về nguồn nhân lực, kinh phí để triển khai các chính sách mới của Luật thay vì dẫn chiếu thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành một cách chung chung). Đồng thời, đề nghị cơ quan lập đề nghị đánh giá kỹ hơn về nguồn lực, ngân sách trung ương và địa phương trong việc điều tra cơ bản, lập quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước, nâng cao dịch vụ, phát triển hạ tầng cho hoạt động cấp, thoát nước khi triển khai thi hành Luật. (*Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; đối với nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật; đánh giá kỹ hơn về nguồn lực, ngân sách trung ương và địa phương trong việc điều tra cơ bản, lập quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước, nâng cao dịch vụ, phát triển hạ tầng cho hoạt động cấp, thoát nước khi triển khai thi hành Luật, Bộ Xây dựng cập nhật, bổ sung sơ bộ các nguồn lực dự kiến tại Dự thảo Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động chính sách; đề xuất sẽ đánh giá cụ thể trong giai đoạn Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước. |
| 47 | Điều ước quốc tế | Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với nội dung đánh giá tình tương thích của đề nghị xây dựng Luật với 03 điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên như tại Mục VI.4 dự thảo Tờ trình Chính phủ.  Đề nghị tiếp tục nghiên cứu đánh giá tính tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm việc thể chế hoá các chính sách trong dự thảo Luật không làm cản trở việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam, bao gồm: các cam kết về mở cửa thị trường tại các FTA mà Việt Nam là thành viên, theo đó Việt Nam đã cam kết đối xử quốc gia với hình thức hiện diện thương mại đối với dịch vụ xử lý nước thải; và các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về quản lý nguồn nước xuyên biên giới như Công ước của Liên hợp quốc năm 1997 về luật sử dụng các nguồn nước quốc tế vào mục đích phi giao thông thuỷ và Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công năm 1995 trong quy định nghĩa vụ sử dụng nước công bằng và hợp lý, không gây thiệt hại đáng kể, duy trì dòng chảy trên dòng chính... *(Bộ Ngoại giao)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, trong quá trình xây dựng Luật, nội dung đánh giá tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế sẽ tiếp tục được nghiên cứu đánh giá cụ thể. |
| **III** | **VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH** | | |
| 1 |  | Tại chính sách 1, Về quy hoạch cấp nước: Đề nghị bỏ nội dung *“Cùng với sự phát triển, mở rộng đô thị, khi mở rộng dịch vụ cấp nước cấp nước đô thị ra vùng nông thôn lân cận gây lãng phí đầu tư do hạn chế sử dụng lại công trình cấp nước nông thôn”*. Lý do: Việc đầu tư các công trình cấp nước tại các khu vực nông thôn lân cận đô thị đều được tính toán, thiết kế đầu tư theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng cho khu vực nông thôn, nên khi mở rộng đô thị thì việc đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước đáp ứng tiêu chuẩn của đô thị là cần thiết. Bản chất vấn đề là tiêu chuẩn thiết kế áp dụng khác biệt chứ không phải do lỗi của hệ thống cấp nước nông thôn hiện hữu. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, chất lượng đầu tư công trình cấp nước nông thôn thiếu bền vững có nhiều nguyên nhân, từ cơ chế chính sách đến điều kiện nguồn nước, quan điểm, mục tiêu đầu tư. Tuy nhiên đối với chất lượng đầu tư, chất lượng dịch vụ cấp nước nông thôn cần có đánh giá đúng thực chất để có định hướng phát triển bền vững. |
| 2 |  | Cơ quan lập hồ sơ đề xuất 04 chính sách: tuy nhiên một số nội dung chưa được quy định tại 04 chính sách đề xuất, đề nghị đơn vị nghiên cứu xem xét bổ sung, cụ thể:  *- "Bảo vệ công trình cấp nước"* (những hành vi bị cấm trong hoạt động; xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ; trách nhiệm bảo vệ và chế tài xử lý đối với các vi phạm) để giải quyết một số tồn tại hiện nay như một số công trình sau một thời gian đưa vào vận hành khai thác bị xuống cấp hư hỏng và ngừng hoạt động, một trong những nguyên nhân là do nhận thức về trách nhiệm bảo vệ tài sản xã hội của cộng đồng còn hạn chế. Có công trình hư hỏng chưa kịp sửa chữa, một số hộ dân đã phá dỡ lấy vật tư làm nguồn phế liệu phục vụ lợi ích cá nhân tuy nhiên không có chế tài xử phạt.  *- "Quy định về công trình cấp nước hộ gia đình"* tính đến hết năm 2022 cả nước có khoảng 44% dân số nông thôn (hơn 28,5 triệu người) được cấp nước từ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và 56% dân số nông thôn còn lại (36,3 triệu người) sử dụng nước cho sinh hoạt từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình vì vậy rất cần có quy định điều chỉnh đối với loại hình công trình này để từ đó ban hành các chính sách phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2045 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung nội dung về bảo vệ công trình cấp nước, quy định về công trình cấp nước hộ quy mô gia đình vào chính sách 2, và vào Điều 60 và Điều 32 của Dự thảo đề cương Luật Cấp, Thoát nước. |
| 3 |  | Đề nghị nghiên cứu, đánh giá, phân tích kỹ hơn về sự cần thiết phải xây dựng Luật Cấp, thoát nước, trong đó chỉ rõ các mục tiêu và các điểm mới khác biệt khi Luật Cấp, thoát nước được ban hành (ví dụ: Vấn đề thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vấn đề quy hoạch chuyên ngành cấp nước theo Luật Quy hoạch và trong quy hoạch chung địa phương, cũng như các vấn đề vướng mắc nêu tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách). *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa và bổ sung để làm rõ hơn sự cần thiết phải xây dựng Luật Cấp, Thoát nước và phân tích đề xuất các điểm mới, khác biệt trong các đề xuất chính sách tại Dự thảo tờ trình, dự thảo Báo cáo tác động chính sách |
| 4 |  | Cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật xác định 04 nhóm chính sách, bao gồm: (1) Phát triển hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất và hiệu quả theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; (2) Nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước; (3) Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động đầu tư, phát triển cấp nước, thoát nước; (4) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị tiếp tục bám sát vào tên gọi của dự thảo Luật, xác định rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh, rà soát, nghiên cứu, chỉnh lý các nhóm chính sách, đảm bảo bao quát, đầy đủ, toàn diện của dự thảo Luật. Hiện nay, cơ quan chủ trì lập đề nghị đang thiết kế theo hướng gộp các giải pháp hoàn thiện cơ chế cấp và thoát nước vào 01 nhóm chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị làm rõ tính hợp lý, khả thi của việc gộp chung chính sách nêu trên. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; cấp nước và thoát nước là hai lĩnh vực thuộc chu trình tuần hoàn nước, có nhiều điểm khác và có nhiều điểm tương đồng. Cơ quan soạn thảo bố cục Luật theo hướng từ công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Trong từng chính sách, những quy định về nguyên tắc, quy định chung được gộp hai lĩnh vực cấp, thoát nước; những quy định cụ thể có tính riêng biệt theo chuyên ngành được quy định phân tách theo từng phần, mục riêng cho từng lĩnh vực cấp nước và thoát nước. |
| 5 |  | Đồng thời, cơ quan chủ trì lập đề nghị cần nghiên cứu, cân nhắc, đánh giá tính khả thi của việc bổ sung các chính sách riêng về an sinh xã hội, đảm bảo an ninh nguồn nước (trong hoạt động cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh…), nâng cao chất lượng nước sinh hoạt, đảm bảo và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Chất lượng nước sinh hoạt là vấn đề quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, chất lượng sống của người dân và là vấn đề phát sinh nhiều quan ngại trong thời gian qua, dự thảo Luật cần có cơ chế, chính sách và định hướng hoàn thiện vấn đề này. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, nội dung về bảo đảm an sinh xã hội, đảm bảo an ninh nguồn nước sạch, nâng cao chất lượng nước sinh hoạt, đảm bảo và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng là những nội dung quan trọng đã được thể hiện rõ bằng các quy định về bảo đảm cấp nước an toàn, quy định điều kiện kinh doanh nước sạch, quy định hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ giá nước sạch đối với dân cư nông thôn nghèo. Nội dung này đã được quy định cụ thể trong Chính sách 02 về Nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước. Do nội dung này liên quan đến vận hành công trình cấp nước, điều tiết các mối quan hệ dịch vụ cấp nước nên đã được tập hợp thánh nhóm vấn đề của Chính sách 02. |
| 6 |  | Việc đề xuất xây dựng Luật Cấp, Thoát nước có tác động lớn tới người dân, doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội. Do đó, việc đề xuất chính sách cần đảm bảo kỹ lưỡng, đánh giá tác động toàn diện, đầy đủ, việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động cần được thực hiện một cách rộng rãi, đặc biệt là lấy ý kiến về những điểm mới, điểm sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục hạn chế của quy định hiện hành ảnh hưởng đến việc quản lý cấp, thoát nước trong thời gian qua. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, Bộ Xây dựng đã tổ chức 04 hội thảo lấy ý kiến của các địa phương, đơn vị cấp, thoát nước; đưa đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước lấy ý kiến của cộng đồng qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Xây dựng; gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành, các đơn vị cấp, thoát nước và các tổ chức có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Xây dựng tiếp thu, hoàn thiện đề nghị xây dựng Luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội. |
| 7 |  | Về nội dung báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, đề nghị bổ sung thêm các thông tin, số liệu cụ thể về thực tiễn thi hành pháp luật để có cơ sở đánh giá, so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Để đảm bảo tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động cũng cần làm rõ thêm chính sách, giải pháp đối với các vấn đề mới phát sinh. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát, bổ sung thêm thông tin, số liệu về thực tiễn thi hành pháp luật làm cơ sở đánh giá tác động. Nội dung đánh giá các giải pháp theo các chính sách được cập nhật, chỉnh sửa bổ sung trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Dự thảo Tờ trình được cập nhật, bổ sung những thông tin cơ bản. |
| 8 | **Chính sách 01:** Phát triển hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất và hiệu quả theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch. | Nội dung về quy hoạch cấp, thoát nước, phân vùng thoát nước cần nghiên cứu quy định nguyên tắc đảm bảo phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, phù hợp với chức năng nguồn nước, khả năng nguồn nước và bảo vệ môi trường. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã bổ sung trong Dự thảo Tờ trình (Mục 1.2.3 của Chính sách 1) và Dự thảo Đề cương của Luật (quy định về Quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Điều 20) và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật.  Nội dung quy hoạch thoát nước, phân vùng thoát nước sẽ được quy định cụ thể trong nội dung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn của Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. |
| 9 |  | Về nội dung xây dựng kế hoạch phát triển cấp, thoát nước 05 năm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: đề nghị làm rõ sự cần thiết và thủ tục hành chính có thể phát sinh đối với quy định về việc lập kế hoạch cấp, thoát nước trong khi hiện nay các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp, thoát nước được xác định trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, chương trình/kế hoạch phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư công. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | **Giải trình:**  - Theo Dự thảo tờ trình, Bộ Xây dựng đề xuất lập riêng quy hoạch cấp nước tỉnh; vì vậy kế hoạch phát triển cấp nước sẽ được làm rõ kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch năm 2017.  - Sự cần thiết ban hành Kế hoạch phát triển thoát nước: Các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước có thể được xác định trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, chương trình/kế hoạch phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư công; nhưng các quy hoạch, kế hoạch nêu trên chỉ đề cập các dự án đầu tư công trình thoát nước lớn; trong khi đó lĩnh vực thoát nước bao gồm nhiều hoạt động từ đầu tư, cải tạo nâng cấp thoát nước an toàn. Các hoạt động này cần thực hiện kịp thời theo phát triển kinh tế-xã hội, biến động của biến đổi khí hậu và nhu cầu thiết yếu của cộng đồng.  - Bộ Xây dựng tiếp thu và làm rõ các thủ tục hành chính phát sinh khi đề xuất kế hoạch phát triển này tại Tờ trình. |
| 10 |  | - Đề nghị thay thế nội dung đánh giá về đầu tư, quản lý phát triển cấp nước nông thôn thành: “Đầu tư, quản lý phát triển cấp nước nông thôn chưa dự báo đầy đủ tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện nguồn nước". Việc đầu tư các công trình quy mô lớn chi phí sẽ rất lớn, suất đầu tư bình quân đầu người cao (do khoảng cách giữa các cụm dân cư rất xa nhau). Công nghệ xử lý nước chưa thích ứng kịp với sự thay đổi về Quy chuẩn chất lượng nước sạch. Trong khi giá nước sạch quá thấp không đảm bảo đủ chi phí tái đầu tư, thậm chí cả chi phí vận hành, bảo trì công trình nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc;  - Đề nghị bỏ nội dung “Thiếu quy định, ưu đãi đầu tư cho phát triển cấp nước nông thôn” trong phần đánh giá nguyên nhân, do chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển cấp nước nông thôn đã được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | - Bộ Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.  -Bộ Xây dựng tiếp thu, bỏ nội dung “Thiếu quy định, ưu đãi đầu tư cho phát triển cấp nước nông thôn”. |
| 11 |  | Tại Tiểu mục 1.3.3 mục 1.3 điểm 1 phần II (chính sách 1), đề nghị chuyển nội dung quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; nội dung về hỗ trợ khoản vấn cần thiết của trung ương đối với các công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải tại địa phương để thực hiện việc xây dựng mới hoặc cải tạo hệ thống thoát nước; hỗ trợ đầu từ cấp nước khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn vào chính sách 3 (bảo vệ nguồn lực cho hoạt động đầu tư, phát triển cấp nước, thoát nước) để đảm bảo sự phù hợp giữa các nhóm chính sách. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đãchỉnh sửa nội dung chính sách. Chuyển nội dung *“Quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và quy định quản lý nguồn lực nhà nước, tư nhân và các nguồn lực khác cho công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải. Hỗ trợ khoản vốn cần thiết của trung ương đối với các công trình thoát nước và xử lý nước thải tại địa phương để thực hiện việc xây dựng mới hoặc cải tạo hệ thống thoát nước. Hỗ trợ đầu tư cấp nước khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn*” tại mục 1.3.3, mục 1.3 (Chính sách 1) vào tiểu mục 3.3.3, mục 3.3. Các phương pháp giải quyết vấn đề (Chinh sách 3) |
| 12 |  | Về nguyên tắc, việc lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, quy hoạch cấp và thoát nước tuân thủ các quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan, tránh mâu thuẫn, chồng chéo và gây lãng phí, thiếu tính đồng bộ, hiệu quả. Hiện nay, Luật Quy hoạch năm 2017 quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh bao gồm các nội dung của quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, quy hoạch không gian được lồng ghép vào quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Dự thảo Luật Tài nguyên nước có quy định về chiến lược tài nguyên nước, quy hoạch về tài nguyên nước... Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi của chính sách sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chính sách 1 với pháp luật có liên quan như Luật Quy hoạch, dự án Luật Tài nguyên nước đang trình Quốc hội ban hành. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; trên cơ sở rà soát các loại quy hoạch cấp nước tại các Luật hiện hành, yêu cầu quản lý và phát triển cấp nước; để thống nhất quản lý cấp nước nông thôn, bảo đảm cấp nước có tính liên kết vùng từ khu vực đô thị, khu công nghiệp hỗ trợ cấp nước nông thôn, cấp nước không phụ thuộc địa giới hành chính cần được quy định trong quy hoạch cấp nước tỉnh; tuy nhiên quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch 2017 tích hợp nhiều ngành, lĩnh vực chưa quy định cụ thể về chuyên ngành cấp nước. Bộ Xây dựng đề xuất quy định lập quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh trong đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước này. |
| 13 |  | Bên cạnh đó, một trong những mục tiêu của chính sách 1 là xây dựng quy hoạch cấp nước, thoát nước; xây dựng hệ thống công trình cấp nước, thoát nước đồng bộ tích hợp mạng lưới đường ống cấp nước với nhà máy cấp nước, mạng lưới cống thoát nước mưa với nguồn tiếp nhận, mạng lưới đường cống thoát nước với nhà máy xử lý nước thải. Đề nghị cơ quan lập đề nghị đánh giá các nguồn lực thực hiện và vai trò, hiệu quả triển khai trên thực tế để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; hiện nay, nội dung quy hoạch cấp, thoát nước là một nội dung của quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng đã được quy định trong pháp luật về quy hoạch, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, xây dựng. Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước đã quy hoạch đồng bộ từ công trình khai thác nước thô, nhà máy cấp nước đến mạng đường ống cấp nước; hệ thống thoát nước mưa, nước thải, nhà máy xử lý nước thải đến xả ra môi trường. Đối với nội dung bổ sung việc lập quy hoạch cấp nước chuyên ngành tỉnh; Bộ Xây dựng đã bổ sung đánh giá nguồn lực thực hiện tại Báo cáo tác động chính sách, Dự thảo tờ trình. |
| 14 |  | Tên của chính sách 1 Phát triển hệ thống cấp, thoát nước, tuy nhiên, tại báo cáo đánh giá tác động có nêu cả vấn đề xử lý nước thải, kế hoạch/chương trình kiểm soát chống ngập phải phù hợp với quy hoạch cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải chuyên ngành hoặc nội dung quy hoạch cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng… Đề nghị làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh, nội hàm của chính sách 1, tránh có quy định chồng chéo với các quy định của pháp luật khác có liên quan như: pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường… *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu. Nội dung xử lý nước thải thuộc lĩnh vực thoát nước, thuộc phạm vi nghiên cứu của Luật, đã rà soát nội dung chính sách 1 đảm bảo phù hợp với các quy hoạch liên quan, tránh chồng chéo với các quy định khác tại Báo cáo tác động chính sách, dự thảo Tờ trình. Phạm vi điều chỉnh không chồng chéo với các pháp luật có liên quan. Đối với cấp nước đối tượng điều chỉnh là các công trình cấp nước sử dụng nguồn nguồn nước (liên quan đến điểm khai thác đặt công trình thu nước thô), nguồn nước được điều chỉnh bởi Luật Tài nguyên nước. Đối với thoát nước (nước mưa, nước thải) và xử lý nước thải phạm vi thoát nước các vùng, các lưu vực trong phạm vi đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung theo các kênh mương hệ thống sông nội thị trước khi xả vào hệ thống tiêu thoát nước thủy lợi, sông ngòi. Do vậy không có sự chồng chéo mà chỉ bổ sung vào các khoảng trống còn thiếu chưa được Luật hóa |
| 15 |  | Theo báo cáo đánh giá tác động, mục tiêu của chính sách 1 là thiết lập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp nước, thoát nước đảm bảo tính liên tục của cơ sở dữ liệu. Thúc đẩy hệ thống cơ sở dữ liệu cấp nước, thoát nước ở các địa phương bằng cách cung cấp các hướng dẫn cụ thể về thủ tục và kỹ thuật trong việc xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp nước, thoát nước. Tuy nhiên tại phần giải pháp đề xuất chưa nói rõ được phương án đề xuất xây dựng hoàn thiện các quy định để đáp ứng được mục tiêu chính sách đã nêu (như hệ thống dữ liệu dự kiến gồm các thông tin gì, cấp có thẩm quyền quản lý, tổ chức, cá nhân nào được sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu, nguồn kinh phí thực hiện xây dựng hệ thống dữ liệu...). *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung các thông tin cơ bản trong phương án xây dựng hoàn thiện chính sách 1 tại Báo cáo tác động chính sách, dự thảo Tờ trình. Quy định quản lý, phân cấp, cách thức, trách nhiệm xây dựng và chia sẻ dữ liệu từ cấp trung ương, cơ quan chuyên môn tại địa phương và đơn vị quản lý vận hành công trình cấp nước, thoát nước sẽ được quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
| 16 | **Chính sách 02:** Nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước | Hệ thống tổ chức quản lý lĩnh vực nước sạch nông thôn đã được hoàn thiện từ trung ương đến địa phương, ở trung ương là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông, ở địa phương là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công tác quản lý khai thác công trình cấp nước nông thôn được giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập như Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác.  Tuy nhiên, nội dung đánh giá "Phương án 3: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để kiểm soát dịch vụ cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải" chưa thực hiện đánh giá theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: chưa đánh giá khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tham gia quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn (tổ chức tham gia quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn sẽ được tổ chức hoạt động như thế nào theo như chính sách được chọn? trường hợp không thể đáp ứng khả năng thi hành chính sách thì giải pháp sắp xếp tổ chức ra sao, để đảm bảo quyền lợi của cán bộ, viên chức thuộc tổ chức quản lý hiện nay). *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung đánh giá tác động chính sách; việc sắp xếp, hoàn thiện tổ chức quản lý cấp nước nông thôn trên cơ sở kế thừa nhân lực hiện tại kết hợp đào tạo nâng cao năng lực đáp yêu cầu công tác quản lý vận hành công trình. |
| 17 |  | Về nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước (Chính sách 02): Nội dung lựa chọn chủ đầu tư đơn vị cấp, thoát nước đáp ứng năng lực tài chính, kỹ thuật trong đầu tư, vận hành công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu và xã hội hóa. Do đó, đề nghị không quy định nội dung này trong Luật Cấp, thoát nước. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | **Giải trình:**  - Đối với cấp nước:  + Việc lựa chọn chủ đầu tư đối với vùng chưa có đơn vị cấp nước hoặc nhà máy cấp nước theo quy định của pháp luật về đấu thầu *(Khoản 3 Điều 30. Lựa chọn đơn vị cấp nước Dự thảo đề cương).*  *+* Bộ Xây dựng quy định riêng theo đặc thù chuyên ngành đối với mở rộng vùng phục phụ cấp nước, công trình cấp nước được phân kỳ thành nhiều giai đoạn đầu tư và cấp nước vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.  - Đối với thoát nước: Bộ Xây dựng quy định đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước do mang tính đặc thù riêng cần quy định đáp ứng năng lực tài chính, kỹ thuật trong đầu tư, vận hành công trình. |
| 18 |  | Về *"Quản lý vận hành công trình Cấp, Thoát nước đáp ứng yêu cầu bền vững và hiệu quả kinh tế",* Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị cơ quan lập hồ nghiên cứu bổ sung nội dung chính sách về quản lý, phù hợp với thực trạng cấp nước sạch nông thôn, phù hợp với Luật và các chính sách hiện hành về quản lý tài sản công, tránh gây xáo trộn lớn về tổ chức quản lý khai thác hiện có, Đồng thời, bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư, quản lý khai thác để nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các công trình cấp nước kém bền vững tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, ven biển và hải đảo. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung chính sách về quản lý, hỗ trợ vận hành (Chính sách hỗ trợ đầu tư đã có). |
| 19 |  | Tại mục 2.2 điểm 2 phần II (chính sách 2), đề nghị chuyển nội dung liên quan đến việc bảo đảm an ninh, an toàn cấp thoát nước và bảo vệ vệ sinh môi trường đối với nước thải vào chính sách 4 liên quan đến trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cấp, thoát nước và xử lý nước thải. Đồng thời, đề nghị bổ sung vào mục này nội dung liên quan đến việc đổi mới mô hình vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước để bảo đảm sự đồng bộ với nội dung các chính sách. *(Bộ Công an)* | **Giải trình:**  Bộ Xây dựng bỏ quy định chính sách 04; nội dung Bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước và bảo vệ vệ sinh môi trường đối với nước thải liên quan đến nâng cao chất lượng dịch vụ nên Bộ Xây dựng bảo lưu giữ nội dung này tại mục 2.2 phần II (chính sách 2). |
| 20 |  | Chính sách 2 quy định việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước; tuy nhiên, tại mục 2.3.3 lại đề xuất nhiều nội dung đưa vào dự thảo Luật Cấp, thoát nước rộng hơn so với nội hàm của chính sách này, cụ thể như: Quy định nguyên tắc lựa chọn chủ đầu tư, đơn vị cấp, thoát nước; quy định quản lý vận hành hồ điều hòa, thoát nước mưa và chống ngập; quy định về tái sử dụng dụng nước mưa, nước thải sau xử lý; quy định về đấu thầu, đặt hàng... theo đó, đề nghị chỉnh lý các quy định dự kiến đưa vào dự thảo Luật để phù hợp với nội dung của chính sách này. *(Bộ Công an)* | **Giải trình:**  Tại mục 2.3.3. *Xây dựng hình thành nội dung đưa vào Luật Cấp, Thoát nước* (Chính sách 2), dự thảo Báo cáo tác động chính sách đã đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước, cụ thể:  - Các nội dung về lựa chọn chủ đầu tư, đơn vị cấp, thoát nước, chủ đầu tư các dự án cấp, thoát nước đáp ứng năng lực tài chính, kỹ thuật trong đầu tư, vận hành công trình góp phần kiểm sát năng lực của đơn vị quản lý vận hành hệ thống được chọn, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác quản lý vận hành, quản lý dự án của chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành được lựa chọn.  - Các nội dung quản lý hồ điều hòa, thoát nước, quy định về tái sử dụng nước mưa, nước thải sau xử lý góp phần nâng cao chất lượng, mô hình quản lý vận hành đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hiệu quả kinh tế.  - Các nội dung quy định về đấu thầu, đặt hàng, quản lý hợp đồng…bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của đơn vị cấp, thoát nước và khách hàng sử dụng dịch vụ. |
| 21 |  | Tên của chính sách còn chung chung, chưa cụ thể được nội hàm, trong đó chưa làm rõ được việc đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước (so sánh ưu điểm, nhược điểm, đánh giá lợi ích, chi phí của mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước theo pháp luật hiện hành và mô hình đổi mới dự kiến quy định tại đề nghị xây dựng Luật) để tăng thêm tính thuyết phục, tính khả thi của chính sách. Ngoài ra, đề nghị làm rõ nội hàm của “chất lượng dịch vụ” nêu tại tên của Chính sách này để dự kiến được các vấn đề sẽ quy định, điều chỉnh tại dự án Luật Cấp, Thoát nước đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể và tính khả thi, tránh mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác có liên quan. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát tên các chính sách đảm bảo tính bao quát, thuyết phục tại Dự thảo tờ trình. Đối với Chính sách 2 đối với đổi mới mô hình quản lý vận hành hệ thống cấp, thoát nước, về cơ bản dựa theo các mô hình quản lý cấp, thoát nước đã có, gắn việc bảo đảm cấp nước an toàn và thoát nước an toàn và bền vững với mô hình quản lý vận hành hiện tại để nâng cao chất lượng dịch vụ. Đối với mô hình cấp nước nông thôn do UBND xã, hợp tác tác, cộng đồng quản lý cần xem xét việc kết hợp thuê hoặc ghép đôi với đơn vị cấp nước có năng lực.  Việc quy định “chất lượng dịch vụ” đáp ứng đến mọi đối tượng hộ tiêu thụ, hộ gia đình đặc biệt sẽ quy định các đối tượng hộ gia đình khu chung cư, khu nhà cao tầng do các đơn vị “thứ cấp” quản lý vận hành và là ngưỡng để xây dựng các yêu cầu giám sát, quy định tiêu chí lựa chọn đơn vị quản lý vận hành năng lực, đầy đủ trang thiết bị cơ bản, có kinh nghiệm, chuyên môn, có các công cụ kiểm soát, giám sát chất lượng “minh bạch”, có sự giám sát công khai đến người dân (tự truy cập theo dõi, giám sát cũng như yêu cầu đầu tư cao hơn cải tiến công nghệ, chất lượng, tiết kiệm năng lượng “giảm phát thải” ). |
| 22 |  | Chính sách 02: nên sửa tên phù hợp với quy trình thực hiện: Đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo chất lượng dịch vụ (tên được đề xuất thiếu nội dung đầu tư); về giải pháp thực hiện: nên thay thế nội dung “Nghiên cứu, bổ sung các quy định còn thiếu, khoảng trống pháp luật (sẽ hiểu là chưa cần XD ở cấp luật – và rà soát nội dung này ở chính sách 03) đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành” thành “ Nghiên cứu các quy định, yêu cầu quản lý nhà nước về cấp, thoát nước phù hợp chuyên ngành và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội”. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát tên các chính sách đảm bảo tính bao quát, thuyết phục tại Dự thảo tờ trình, chính sách 2 của Báo cáo tác động.  Bộ Xây dựng giữ nguyên tên giải pháp thực hiện ở chính sách 03, lý do: Đây là giải pháp để thực hiện chính sách và việc bổ sung những quy định còn thiếu, khoảng trống pháp luật trong quá trình xây dựng Luật là cần thiết. |
| 23 |  | Việc đề xuất xây dựng Luật Cấp, Thoát nước có tác động lớn tới người dân, doanh nghiệp và quá trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, do đó, trong Chính sách 2 đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, làm rõ hơn các mục tiêu, giải pháp liên quan đến phát triển an sinh xã hội, nâng cao chất lượng của nước, đảm bảo sức khỏe của người dân, bảo vệ người tiêu dùng... *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát nội dung của chính sách 2 tại Dự thảo tờ trình, Báo cáo tác động. Nội dung của Chính sách 2 tập trung về quản lý vận hành công trình và nâng cao chất lượng dịch vụ; trong đó nội dung bảo đảm cấp nước an toàn, thoát nước an toàn và bền vững đã được nhấn mạnh, xuyên suốt để tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, doanh nghiệp; người hưởng lợi là người dân được cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước tốt nhất.  Trong quá trình xây dựng Luật sẽ tiếp tục nghiên cứu bổ sung làm rõ hơn nội hàm của chính sách, chủ yếu các chính sách hiện nay nhằm thúc đẩy đầu tư, phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý vận hành, giảm ngập úng nâng cao đời sống nhân dân cũng như trách nhiệm đóng góp người dân với chính quyền trong công tác bảo vệ chất lượng môi trường, huy động các nguồn lực tham gia |
| 24 |  | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định rõ về phân vùng phục vụ cấp nước, năng lực đơn vị cấp nước, xem xét kết hợp mô hình cấp nước giữa tập trung và phân tán nhỏ lẻ để bao phủ toàn diện về phạm vi cấp nước, tránh chồng chéo, vừa bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp giữa tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cấp nước và tổ chức, cá nhân tự khai thác, sử dụng nguồn nước; bổ sung quy định quản lý về dịch vụ cấp nước đến từng hộ gia đình đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ cung cấp nước sạch cho các khu chung cư, cụm dân cư tập trung; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo vệ sinh đối với hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng, bảo đảm an toàn sức khỏe cho người dân. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; Dự thảo đề cương Luật đã quy định nội dung về phân vùng cấp nước (tại Điều 30) và quy định nguyên tắc về yêu cầu năng lực quản lý vận hành công trình (tại điều 31) và sẽ được quy định cụ thể trong quá trình xây dựng Luật.  Quan điểm phân vùng cấp nước trong quy hoạch cấp nước trên cơ sở một hoặc một số nhà máy nước lớn kết hợp duy trì các nhà máy nước phân tán nhỏ lẻ hiện trạng hoặc xây mới trong giai đoạn điều kiện đầu tư dẫn nước đến toàn vùng chưa hiệu quả.  Việc xem xét kết hợp mô hình cấp nước giữa tập trung và phân tán nhỏ lẻ để bao phủ toàn diện về phạm vi cấp nước, tránh chồng chéo, vừa bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp giữa tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cấp nước và tổ chức, cá nhân tự khai thác, sử dụng nguồn nước; bổ sung quy định quản lý về dịch vụ cấp nước đến từng hộ gia đình đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ cung cấp nước sạch cho các khu chung cư, cụm dân cư tập trung; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo vệ sinh đối với hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng, bảo đảm an toàn sức khỏe cho người dân sẽ được Bộ Xây dựng nghiên cứu tiếp thu và bổ sung trong quá trình xây dựng Luật. |
| 25 | **Chính sách 03:** Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển cấp, thoát nước. | Tại mục 3.2 (mục tiêu giải quyết vấn đề) và tiểu mục 3.3.3 (phương án 3) điểm 3 phần II (chính sách 3) đang đưa ra một số quy định rộng hơn so với nội hàm của chính sách, cụ thể như: Hoàn thiện các quy định về lập, thẩm định và ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu vực tập trung dân cư; quy định về quản lý chi phí, quản lý giá dịch vụ thoát nước, dịch vụ xử lý nước thải; quy định về thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước... theo đó, đề nghị chỉnh lý quy định tại các mục này để phù hợp với các nội hàm của chính sách 3. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát và chỉnh lý quy định tại mục 3.2 và mục 3.3.3 (Chính sách 3), nhằm bảo đảm tài chính, nguồn lực cho hoạt động đầu tư, phát triển cấp nước, thoát nước và phù hợp giữa các giải pháp với nội hàm của chính sách tại Dự thảo tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách. |
| 26 |  | Tại Báo cáo đánh giá tác động có nêu mục tiêu của Chính sách 3 là hoạt động đầu tư phát triển thoát nước, cấp nước được tiếp cận, hỗ trợ từ (i) quỹ bảo vệ môi trường và (ii) nguồn thu từ cấp quyền khai thác nước. Hiện nay, cơ chế tài chính của các nguồn tài chính nêu trên đang được pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về tài nguyên nước điều chỉnh. Do vậy, trường hợp cần thiết, phải sửa đổi, bổ sung tại các văn bản pháp luật nêu trên mà có thể không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật này. Mục tiêu và nội hàm chính sách này cần rà soát với các quy định của pháp luật về đầu tư, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả thi sau khi ban hành, tránh chồng chéo, mâu thuẫn. Trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành đã điều chỉnh vấn đề đầu tư, hỗ trợ phát triển cấp, thoát nước, về nguyên tắc cần thực hiện theo quy định hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; đã rà soát đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| 27 |  | Phần giải pháp thực hiện chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ liệt kê các nội dung dự kiến quy định, mà chưa nói rõ quy định nào kế thừa pháp luật hiện hành, quy định nào đề xuất sửa đổi, bổ sung, quy định mới và chưa chỉ ra lý do của việc sửa đổi, bổ sung. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; rà soát các quy định, làm rõ tính kế thừa theo pháp luật hiện hành, quy định nào đề xuất sửa đổi, bổ sung, quy định mới tại chính sách 3. |
| 28 |  | Ngoài ra, phương án 3 của Chính sách 3 đề xuất (i) quy định về hỗ trợ đầu tư cho cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân nghèo được tiếp cận với nguồn nước sạch; (ii) quy định thống nhất về quản lý chi phí, quản lý giá dịch vụ thoát nước, dịch vụ xử lý nước thải; hướng dẫn phương pháp xác định chi phí, phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải; hướng dẫn hợp đồng dịch vụ thoát nước,... là những quy định có thể chứa đựng và phát sinh thủ tục hành chính. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì lập đề nghị lại đánh giá phương án này không phát sinh thủ tục hành chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, để đánh giá kỹ hơn các giải pháp của chính sách này. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; các quy định về *(i) hỗ trợ đầu tư cho cấp nước nông thôn; (ii) thống nhất về quản lý chi phí, quản lý giá dịch vụ thoát nước, dịch vụ xử lý nước thải; hướng dẫn phương pháp xác định chi phí, phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải; hướng dẫn hợp đồng dịch vụ thoát nước,...*đây là những quy định đang được thực hiện trong các văn bản, cơ chế chính sách về cấp, thoát nước; do việc thực hiện của các địa phương rất khác nhau, không có tính thống nhất. Bộ Xây dựng đã làm rõ thêm tại chính sách 3 Báo cáo tác động, Dự thảo tờ trình. |
| 29 | **Chính sách 4:** Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước |  | *Bộ Xây dựng đã tiếp thu ý kiến của các Bộ ngành, nghiên cứu và bỏ quy định chính sách 4; một số nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sẽ được quy định tại chính sách 1,2 và 3.* |
|  |  | Đề nghị sửa đổi nội dung đánh giá về những bất cập đối với cấp nước giữa đô thị và nông thôn, do sự khác biệt về quy mô, mức độ tập trung dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội...dẫn tới có sự khác biệt về tiêu chuẩn thiết kế và tiêu chuẩn chất lượng nước áp dụng trước khi có Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế. Vì vậy, nguyên nhân về các bất cập trong công tác cấp nước là do sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn dẫn tới quy định khác nhau chứ không phải nguyên nhân chính là do năng lực. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, sửa đổi nội dung tại Báo cáo. |
| 30 |  | Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động chính sách đối với việc thành lập cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý tài sản công trình cấp nước, thoát nước do nhà nước là chủ sở hữu hoặc nhận bàn giao từ các tổ chức, cá nhân, cụ thể đối với tài sản công trình cấp nước nông thôn hiện đang giao quản lý tài sản theo quy định tại Nghị định 43/2022/NĐ-CP. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát và không đề xuất nội dung thành lập cơ quan, tổ chức liên quan đến tài sản công trình cấp, thoát nước. Theo đó, quy định về tài sản công trình cấp nước tiếp tục thực hiện theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP, quy định về tài sản công trình thoát nước giao cơ quan chuyên môn quản lý. |
| 31 |  | Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Cơ quan lập hồ sơ nghiên cứu trên cơ sở đặc thù và sự khác biệt giữa cấp nước nông thôn và cấp nước đô thị phân cấp Bộ ngành quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ "Bộ Xây dựng quản lý hoạt động cấp nước tại các đô thị và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải tại đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp" và "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hoạt động cấp nước tại các khu vực nông thôn" như hiện nay để đảm bảo ổn định, tránh xáo trộn về hệ thống tổ chức, nhân lực và đảm bảo tính hệ thống trong mục tiêu xây dựng nông thôn mới và phát triển bền vững nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội, duy trì cơ chế hỗ trợ đầu tư ngân sách trung ương, hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi đối với cấp nước sinh hoạt nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; Quan điểm Luật Cấp, Thoát nước sẽ quản lý thống nhất cấp nước về quy hoạch cấp nước, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, vận hành công trình cấp nước; chất lượng dịch vụ nước. Chính phủ phân công về quản lý nhà nước về cấp nước. |
| 32 |  | - Mục 4.2 phần II chính sách 4 (nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước) đề xuất mục tiêu giải quyết vấn đề liên quan đến việc thành lập cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý tài sản công trình cấp nước, cá nhân; tuy nhiên, tại mục 4.3.3 mục 3.3 (các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề) lại không đề xuất các quy định liên quan đến nội dung này vào dự thảo Đề cương chi tiết Luật, đề nghị bổ sung nội dung này; tuy nhiên, cần rà soát với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư...*(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát và không đề xuất nội dung thành lập cơ quan, tổ chức liên quan đến tài sản công trình cấp, thoát nước. Theo đó, quy định về tài sản công trình cấp nước tiếp tục thực hiện theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP, quy định về tài sản công trình thoát nước giao cơ quan chuyên môn quản lý. |
| 33 |  | Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị đánh giá kỹ hơn về chính sách này nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của nhà nước, không buông lỏng, sơ hở trong quá trình thực thi; trong đó nâng cao vai trò bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý nhà nước về cấp, thoát nước đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Về nguyên tắc, theo yêu cầu của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, vấn đề nào thị trường có thể làm tốt thì Nhà nước không cần can thiệp. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung, đánh giá về chính sách nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của nhà nước thông qua kiểm soát các hoạt động cấp nước an toàn và kinh doanh có điều kiện, thoát nước an toàn và năng lực của đơn vị thoát nước tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Dự thảo Tờ trình. |
| 34 |  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để đề xuất tên của Chính sách 4 rõ nội hàm, cụ thể hơn. Bên cạnh đó, 03 mục tiêu mà chính sách đưa ra tại trang 46 báo cáo đánh giá tác động còn chung chung, chưa thể hiện rõ được mục đích, mục tiêu của chính sách, trong đó, mục tiêu về Thành lập cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý tài sản công trình cấp nước, thoát nước do nhà nước là chủ sở hữu hoặc nhận bàn giao từ các tổ chức, cá nhân có thể không thuộc phạm vi của đề nghị Luật này, có thể dẫn đến chồng chéo với mục tiêu, phạm vi của Luật Quản lý tài sản công. Mặt khác, mục tiêu Thành lập cơ quan, tổ chức quản lý có thể phát sinh thêm tổ chức, cơ cấu của bộ máy quản lý nhà nước, phát sinh chi phí, nguồn lực, chưa đảm bảo mục tiêu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội làm của chính sách, chỉnh lý tên của chính sách, cụ thể hơn về mục tiêu của chính sách. Đồng thời, phần giải pháp cần cụ thể, chỉ rõ hơn quy định nào kế thừa, quy định nào dự kiến bổ sung, sửa đổi, nói rõ lý do của đề xuất quy định tại Chính sách 4 này. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bỏ quy định chính sách 4; đã nghiên cứu và bố cục lại các nội dung trong về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại các chính sách khác  Bộ Xây dựng thống nhất không thành lập thêm cơ quan, tổ chức mới; việc quản lý tài sản cấp nước tuân thủ theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP và quy định về tài sản công trình thoát nước giao cơ quan chuyên môn quản lý. |
| 35 |  | Để đảm bảo việc nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý cấp, thoát nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Chính sách 4 trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước... *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bỏ quy định chính sách 4; đã nghiên cứu và bố cục lại các nội dung trong về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại các chính sách khác, hoàn thiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động. |
| 36 |  | Chính sách 04: Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp, thoát nước: xem xét bổ sung quy định năng lực trách nhiệm đơn vị chủ đầu tư, quản lý vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đưa vào nội dung chính sách 2 (đã bỏ quy định chính sách 4): tại Dự thảo Tờ trình (mục 2.2.5 và 2.3.4) có nội dung về lựa chọn đơn vị cấp, thoát nước, năng lực vận hành công trình thoát nước; tại Đề cương có quy định về năng lực, trách nhiệm đơn vị chủ đầu tư, quản lý vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước. |
| **IV** | **VỀ BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC** | | |
| 1 |  | Dự thảo tổng kết việc thi hành pháp luật còn sơ sài, nội dung tổng kết chưa phản ánh được bản chất và thực trạng hoạt động cấp nước đối với khu vực nông thôn cũng như chưa làm rõ nguyên nhân, khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện pháp luật về cấp nước đối với khu vực nông thôn, vì vậy, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Cơ quan lập hồ sơ bổ sung một số nội dung trên cơ sở số liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Tổng quan về công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, quy mô công trình, mô hình quản lý công trình và những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn để bổ sung vào báo cáo và hồ sơ đề nghị xây dựng cơ chế chính sách tại dự thảo Luật cho phù hợp với thực tiễn. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát, bổ sung tại Dự thảo tờ trình, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. |
| 2 |  | Đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, cập nhật các quy định pháp luật về giá nước sạch tại Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 (trước đó là Luật Giá số 11/2012/QH13) để xem xét lại một số nhận định, đánh giá tại Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật trong lĩnh vực cấp, thoát nước để hoàn thiện Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước, bảo đảm thống nhất quy định pháp luật về giá đã được quy định tại Luật Giá, không để phát sinh các quy định mâu thuẫn, chồng chéo về giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải. Ví dụ như: Tại điểm 3.1 Mục I Phần thứ hai (đề xuất, kiến nghị) dự thảo Báo cáo (trang 62), Bộ Xây dựng đề nghị “hướng tới đề xuất nhà nước chỉ kiểm soát, hướng dẫn phương pháp định giá và không định giá nước sạch” trong xây dựng Luật chuyên ngành Cấp, Thoát nước là không phù hợp với quy định về giá nước sạch tại Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát các quy định pháp luật về giá tại Dự thảo tờ trình, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. |
| 3 |  | Hiện nay về đầu tư xây dựng công trình cấp nước phải tuân thủ theo các Luật hiện hành như: Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị.... do vậy, đề nghị trong quá trình xây dựng Luật Cấp, thoát nước, cơ quan soạn thảo cần rà soát để không trùng lặp, có tính khả thi và không gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và dự thảo trong quá trình xây dựng Luật bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất với các Luật hiện hành. |
| 4 |  | Về dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực cấp, thoát nước, cơ quan chủ trì lập đề nghị đã đánh giá, tổng kết một cách cơ bản thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực cấp, thoát nước. Tuy nhiên, đề nghị xác định rõ những vướng mắc bất cập về thể chế, về thực thi hay cả hai để có đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp, đảm bảo khả thi. Đặc biệt, bổ sung trong dự thảo Báo cáo số liệu cụ thể về mặt định lượng để thể hiện việc vướng mắc, bất cập từ quá trình triển khai các quy định pháp luật tại các địa phương, thực trạng tiếp cận nước sạch của người dân, chất lượng, tính ổn định của nguồn nước sạch, nước không đáp ứng an toàn trong thời gian qua, giá nước đã phù hợp hay chưa, thực trạng đầu tư công trình thoát nước, xử lý nước thải. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát, bổ sung cập nhật hiện trạng, quá trình thực thi chính sách tại Dự thảo tờ trình, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp, thoát nước tại Phần thứ nhất và Phụ lục 3. |
| 5 |  | Đồng thời, đây là dự án luật có phạm vi ảnh hưởng rộng (liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác), do đó, việc đề xuất các chính sách cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của đề nghị xây dựng Luật này với các luật khác có liên quan và tính khả thi sau khi ban hành. Cơ quan lập đề nghị cần tiếp tục rà soát, làm sâu sắc hơn các đánh giá, tổng kết việc thi hành quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến cấp, thoát nước, bảo vệ môi trường, quy hoạch, tài nguyên nước,thủy lợi, an toàn nguồn nước, bảo vệ sức khỏe người dân..., trong đó lưu ý bổ sung các thông tin, số liệu cụ thể để có thể lượng hóa chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi và nguyên nhân (do pháp luật hay do tổ chức thực hiện), kiến nghị chính sách, định hướng hoàn thiện phù hợp, toàn diện, khả thi. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, làm rõ trong Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp, thoát nước. |
| 6 |  | Mục 3.3. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật có nêu kinh nghiệm của quốc tế về Luật chuyên ngành cấp, thoát nước, đề nghị cơ quan lập đề nghị bổ sung các đánh giá, nhận xét lý do lựa chọn các quốc gia như đã nêu trong dự thảo Báo cáo để nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về quản lý cấp, thoát nước (làm nổi bật hơn một số quốc gia có sự phát triển vượt trội hơn về công tác cấp, thoát nước để có thể học hỏi kinh nghiệm, trong đó lưu ý việc đưa ra các quy định có liên quan đến các yếu tố về bộ máy quản lý, kinh phí, nguồn nhân lực và khả năng áp dụng của Việt Nam trong điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, năng lực quản lý hiện nay). *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung nội dung kinh nghiệm quốc tế tại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp, thoát nước. |
| 7 | Mục 4.1 b. Phân vùng cấp nước - trang 10; mục 4.1 c. Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước - trang 10 | - Về phân vùng cấp nước: trên cả nước hiện có khoảng 15/63 tỉnh (khoảng 24%) thực hiện việc phân vùng cấp nước. Còn lại 48/63 tỉnh (khoảng 76%) chưa thực hiện việc phân vùng cấp nước.  - Về Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước: trên cả nước khoảng 8/63 tỉnh (khoảng 13%) thực hiện việc Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch. Còn lại 55/63 tỉnh (khoảng 87%) chưa thực hiện ký kết Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với các doanh nghiệp.  - Đây là một tỷ lệ tương đối thấp chứng tỏ cả nước chưa thực hiện nghiêm túc việc phân vùng cấp nước và Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước. Điều này gây ra sự tranh chấp về thị phần kinh doanh và sự chồng lấn ranh giới giữa các Doanh nghiệp kinh doanh nước sạch khi mà chưa có Thỏa thuận chính thức giữa chính quyền địa phương và các doanh nghiệp về địa bàn, ranh giới hoạt động của mỗi doanh nghiệp.  - Đề nghị trong Luật cấp, thoát nước nên nhấn mạnh trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của Sở, Ban Ngành được Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền (Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn...) trong việc thực hiện phân vùng cấp nước, ký kết Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước để tháo gỡ vướng mắc giữa các doanh nghiệp.  - Đề nghị trong Luật cấp, thoát nước nên quy định rõ thời hạn bao nhiêu ngày của “Quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả “của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của các Sở, Ban ngành được Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền về Thời hạn trả lời hồ sơ xin chấp thuận Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,., cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước trọng Vùng phục vụ cấp nước của đơn vị cấp nước để các đơn vị cấp nước thực hiện các bước tiếp theo của dự án đầu tư công trình cấp nước sạch. *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | - Bộ Xây dựng tiếp thu, quy định “phân vùng cấp nước” có tại mục 1.2.3 Tờ trình và Điều 20 Đề cương; quy định trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể của các Bộ ngành, địa phương, trách nhiệm của đơn vị cấp nước liên quan đến hoạt động cấp nước sạch có tại mục 2.2.5 Tờ trình và các Điều trong Đề cương; Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, quy định cụ thể các nội dung liên quan đến “phân vùng cấp nước” trong quá trình xây dựng Luật.  - Bộ Xây dựng tiếp thu, Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước hiện được chuyển thành Hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước (tại mục 2.2.3 Tờ trình và Điều 30,47 Đề cương), nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện dịch vụ cấp nước; và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng Luật. |
| 8 | Phần thứ II: Đề xuất, kiến nghị (trang 69) | Quy định về Quản lý Rủi ro đảm bảo cấp nước an toàn:  - Trong hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch có rất nhiều loại Rủi ro khác nhau. Rủi ro về an toàn an ninh nguồn nước, nguồn nước phục vụ cho khai thác cấp nước sinh hoạt đang bị suy thoái, bị cạn kiệt do ô nhiễm từ nước thải, bị tác động của biến đổi khí hậu, nguồn nước bị xâm nhập nhiễm mặn. Rủi ro về chất lượng nước sạch chưa đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống. Rủi ro về lượng nước bị thất thoát thất thu (nước không doanh thu) - một trong những rủi ro nghiêm trọng nhất mà bất kỳ Công ty cấp nước nào cũng phải đối diện... Hiện nay việc lập Kế hoạch cấp nước an toàn tại các Công ty cấp nước chưa chú trọng nhiều đến việc Quản lý Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp, kinh doanh nước sạch.  Đề nghị bổ sung trong Hồ sơ xây dựng Luật cấp, thoát nước các quy định về Quản lý Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch và trong Kế hoạch cấp nước an toàn của mỗi Công ty cấp nước trên toàn quốc nên được lập trên “Định hưởng Rủi ro”; đề nghị các văn bản dưới Luật bao gồm Nghị định, Thông tư nên nhấn mạnh đến việc Đánh giá rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch, quy định mỗi Doanh nghiệp cấp nước phải xây dựng Hồ sơ Quản lý Rủi Ro, Quy trình Quản lý Rủi Ro, xây dựng các tiêu chí định lượng về “Mức độ ảnh hưởng” và “Khả năng xảy ra” để Đánh giá Rủi Ro theo định lượng, không đánh giá theo định tính. Từ các loại rủi ro đã xác định và đánh giá, Doanh nghiệp tập trung chú trọng vào việc “Xử lý các loại Rủi Ro” mang tính trọng yếu trong hoạt động sản xuất, cung cấp, kinh doanh nước sạch tại đơn vị nhằm bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước sạch và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại mỗi doanh nghiệp. *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung nội dung về quản lý rủi ro đảm bảo cấp nước an toàn tại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp, thoát nước. |
| 9 |  | Nguồn nước là vấn đề cốt lõi đối với hệ thống cấp nước sạch, hiện nay nguồn nước được quản lý bởi Bộ TN&MT, các công trình trữ nước chính chủ yếu được quản lý bởi Bộ NN&PTNT. Khi xây dựng Luật cấp, Thoát nước cần làm rõ khoảng trống giữa các luật và cơ chế phối hợp liên quan đến nguồn nước, bổ sung trong Luật để khẳng định lại nguồn nước sử dụng cho các công trình cấp nước tập trung phải được ưu tiên số 1 trong việc quản lý và khai thác, sử dụng tài nguyên nước. *(VIWASE)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, trong giai đoạn xây dựng luật nội dung liên quan đến sử dụng nguồn nước sẽ được đánh giá và làm rõ trong các báo cáo và tài liệu kèm theo. |
| 10 |  | Đề nghị cơ quan lập đề nghị cần bám sát các nội dung kiến nghị sửa đổi Luật Tài nguyên nước (đang trình Quốc hội ban hành), đề nghị xây dựng Luật Phát triển đô thị, đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đảm bảo các chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Cấp, Thoát nước phù hợp, thống nhất, đồng bộ và khả thi. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đảm bảo đồng bộ, tránh chồng chéo đối với các nội dung kiến nghị sửa đổi Luật Tài nguyên nước, Dự thảo Luật Phát triển đô thị, Luật Quy hoạch đô thị , quy hoạch nông thôn. |
| 11 |  | Đồng thời, để có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn chắc chắn cho việc xác định chính sách và mục tiêu chính sách của Hồ sơ lập đề nghị, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị phân tích, đánh giá những bất cập, vướng mắc của việc lập quy hoạch, kế hoạch, chiến lược cấp nước, thoát nước theo quy định của pháp luật hiện hành (trong Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ môi trường...) trong thời gian vừa qua, xác định rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan, thể chế, thực thi...) để kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách cho thống nhất, khả thi và phù hợp. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát, phân tích, đánh giá những bất cập, vướng mắc của việc lập quy hoạch, kế hoạch, chiến lược cấp nước, thoát nước theo quy định của pháp luật hiện hành để việc đề xuất chính sách đáp ứng yêu cầu thực tế, đồng bộ, thống nhất các Luật hiện hành. |
| **V** | **VỀ DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC** | | |
| 1 | **Điều 1.**  Phạm vi điều chỉnh | Đề nghị bổ sung nội dung về đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng cấp, thoát nước trong phạm vi điều chỉnh của Luật. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | **Giải trình:**  - Việc đầu tư phát triển hệ thống thoát nước đồng bộ đã được quy định tại khoản 2 Điều 27. Quản lý đầu tư công trình thoát nước và xử lý nước thải của Dự thảo đề cương.  - Bộ Xây dựng rà soát, bổ sung nội dung liên quan đến phát triển hệ thống thoát nước đồng bộ tại Khoản 2 Điều 23. Quản lý đầu tư xây dựng dự án, công trình cấp nước. |
|  |  | Phạm vi điều chỉnh dự thảo Đề cương, đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp, bao quát đối với lĩnh vực chuyên ngành cấp nước, thoát nước và tránh chồng chéo với các luật khác liên quan (theo báo cáo đánh giá tác động chính sách); nghiên cứu viết ngắn gọn, bao quát phạm vi điều chỉnh của Luật, tránh liệt kê (điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch...) có thể sẽ chưa đầy đủ, bao quát các hoạt động liên quan đến cấp, thoát nước và xử lý nước thải. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát phạm vi điều chỉnh của Luật tại Điều 1 dự thảo đề cương. Phạm vi điều chỉnh đảm bảo bao quát các hoạt động liên quan đến cấp, thoát nước từ điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch, đầu tư xây dựng, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cấp, thoát nước trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. |
|  |  | - Đối tượng áp dụng cần làm rõ các tiểu ngành thuộc phạm vi điều chỉnh của luật, ví dụ: cung cấp nước sạch sinh hoạt/nước để uống ở khu vực thành thị và nông thôn (bao gồm cả các khu vực chuyển tiếp); cấp nước công nghiệp; nước mưa, nước thải phát sinh từ các khu dân cư, thương mại và công nghiệp, xử lý bùn thải, cải tạo nước, cơ sở hạ tầng cấp nước và phân phối nước; cơ sở hạ tầng và hệ thống thu gom, xử lý và loại bỏ nước thải/chất thải, v.v.  - Điều 1 cần làm rõ phạm vi thoát nước, bao gồm cả thoát nước mưa, nước thải đã xử lý, nước thải, chất thải, bùn thải, v.v. (ngoài hoạt động xử lý: Bao gồm thu gom, xử lý nước thải, xử lý bùn thải, xử lý nước thải và tái sử dụng).  - Phạm vi điều chỉnh cần nêu rõ rằng Luật cũng sẽ điều chỉnh các khía cạnh hoạt động của ngành xem xét bổ sung “hải đảo” vào phạm vi điều chỉnh. *(World Bank)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát, bổ sung nội dung liên quan đến giải thích từ ngữ, đảm bảo tính đồng bộ về chính sách quản lý cấp, thoát nước và các luật có liên quan. |
|  |  | Phạm vi điều chỉnh nên có nội dung quản lý (được nêu tại các chương mục nhưng không có trong phạm vi luật); nên thống nhất đô thị, nông thôn và khu chức năng. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các quy định tại dự thảo Đề cương chi tiết Luật |
|  |  | Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo đề cương chi tiết Luật Cấp, Thoát nước có các nội dung liên quan đến pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, vì vậy, đề nghị rà soát kỹ các nội dung quản lý có liên quan được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) đã được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp 5 Quốc hội khoá XV để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)*. | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ rà soát các nội dung liên quan đến “pháp luật đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường” trong quá trình xây dựng Luật bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, trong quá trình thực hiện. |
| 2 | **Điều 2.**  Đối tượng áp dụng | “Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch ...”  Đề nghị điều chỉnh:  Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc quản lý, giám sát, sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch… *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã nghiên cứu điều chỉnh, làm rõ đối tượng áp dụng tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
| 3 | **Điều 3.**  Giải thích từ ngữ | Tại Điều 3 (giải thích từ ngữ) dự thảo Đề cương, việc giải thích thuật ngữ chuyên môn trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải cần phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Đề cương. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát và bổ sung nội dung Điều 3. Giải thích từ ngữ, phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1. |
|  |  | Thực trạng, hệ thống cấp nước bao gồm các công trình thu nước, vận chuyển nước, xử lý nước, điều hòa và phân phối nước đến đúng đối tượng sử dụng. Tuy nhiên, để đảm bảo cấp nước an toàn, trong tương lai sẽ có thêm các hạng mục hồ chứa nước thô, các trạm giếng cấp nước dự phòng, các bể chứa nước sạch.... Ngoài ra, các trụ sở để quản lý điều hành, giao dịch với khách hàng và mặt bằng kho bãi vật tư cũng cần được xem là tất yếu trong hoạt động cấp nước sạch. Do đó, kiến nghị xem xét đưa các nội dung vào trong định nghĩa hệ thống cấp nước để đảm bảo phạm vi điều chỉnh của Luật. *(Tổng Công ty* *Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát, bổ sung nội dung Giải thích từ ngữ, tại Điều 1 trong quá trình dự thảo Luật. |
| 4 | **Điều 4.**  Nguyên tắc quản lý hoạt động cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải | Bổ sung vào Mục 2 Điều 4: Dịch vụ cấp nước phải bảo đảm cấp nước an toàn, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; dịch vụ thoát nước phải bảo đảm quản lý thoát nước an toàn và bền vững, kiểm soát, phòng chống ngập úng. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung vào Khoản 2 Điều 4. |
|  |  | Đề nghị bổ sung nguyên tắc hoạt động quản lý cấp, thoát nước theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | **Giải trình:**  Hoạt động đầu tư xây dựng cấp, thoát nước theo quy hoạch đã được quy định tại Khoản 2 Điều 23. Quản lý đầu tư xây dựng dự án, công trình cấp nước và Khoản 2 Điều 25. Quản lý đầu tư xây dựng dự án, công trình thoát nước và xử lý nước thải của dự thảo đề cương. |
|  |  | *Giảm nhẹ và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động cấp nước và vệ sinh:* Do tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước, nhất thiết phải giải quyết vấn đề này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Đưa các quy định về thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu vào các hoạt động cấp nước và vệ sinh trong thực tiễn. Việc này bao gồm thúc đẩy thực hành quản lý nước bền vững, chẳng hạn như bảo tồn nước, thu gom nước mưa cũng như thiết kế và sử dụng cơ sở hạ tầng có khả năng thích ứng với khí hậu. Ngoài ra, hãy cân nhắc kết hợp các cơ chế đánh giá, giám sát và ứng phó với các rủi ro và trường hợp khẩn cấp liên quan đến khí hậu. (*UNICEF)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã được đề cập trong hồ sơ xây dựng Luật và sẽ bổ sung cụ thể trong quá trình xây dựng nội dung chi tiết của Luật. |
|  |  | Chính sách phát triển cấp thoát nước: nên bổ sung nội dung tiết kiệm nước và ứng phó (thích ứng), biến đổi khí hậu và nước biển dâng. *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát, bổ sung nội dung tiết kiệm nước và ứng phó (thích ứng) biến đổi khí hậu, nước biển dâng tại Điều 5 trong Đề cương và quá trình dự thảo Luật. |
|  |  | - Mặc dù các vấn đề Cấp nước an toàn và đảm bảo vệ sinh được đề cập trong Điều 4 của Dự thảo Luật, tuy nhiên Kế hoạch cấp nước an toàn và Kế hoạch đảm bảo vệ sinh (là các phương pháp thiết yếu để đảm bảo an toàn nước và an toàn vệ sinh) cần được đề cập cụ thể thêm nội dung trong Điều 4 của Dự thảo Luật.  - Xử lý và loại bỏ bùn từ bể tự hoại nên là một phần của đảm bảo vệ sinh, nhưng nó không được đề cập trong phần Đề cương của Dự thảo Luật đối với nội dung về Vệ sinh. *(WHO)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; Kế hoạch cấp nước an toàn và quản lý thoát nước an toàn và bền vững được quy định tại mục quản lý dịch vụ cấp nước, thoát nước.  Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung bùn từ bể tự hoại tại Điều 41 về quản lý bùn thải. |
|  |  | “Hoạt động cấp nước sạch là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát của nhà nước; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải là hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích”. Quan điếm này sẽ bị giới hạn bởi từ “công ích”, không được tính lợi nhuận và hạn chế loại nguồn vốn nên cần phải mở rộng khái niệm. *(VIWASE)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và nghiên cứu bổ sung khái niệm tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
|  |  | Kiến nghị ban soạn thảo bổ sung nguyên tắc chung quản lý thoát nước theo lưu vực, cụ thể: “nguyên tắc phân cấp quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống thoát nước theo chức năng, lưu vực nhằm đảm bảo công tác quản lý được xuyên suốt, khai thác tối đa, đảm bảo phát huy hiệu quả thoát nước cao nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo”. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, sẽ rà soát, nghiên cứu nguyên tắc thoát nước theo lưu vực tại Điều 4 trong quá trình dự thảo Luật. |
| 5 | **Điều 5.**  Chính sách phát triển cấp, thoát nước | Mục 3 Điều 5 không nên chỉ ưu tiên cho đầu tư xây dựng mà cần hỗ trợ công tác quản lý, vận hành công trình phát triển bền vững sau khi đầu tư xây dựng; cụ thể: Ưu tiên, hỗ trợ đầu tư xây dựng và hỗ trợ duy trì quản lý, vận hành bền vững công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, chỉnh sửa Khoản 3 Điều 5. |
|  |  | Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Bộ Tài chính nhất trí nội dung tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Đề cương luật: “Ưu đãi thuế đối với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật về thuế”. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu. |
|  |  | Khoản 2 Điều 5 (Chính sách phát triển cấp, thoát nước), dự thảo quy định:  “Bố trí kinh phí thực hiện điều tra cơ bản về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; xây dựng hệ thống giám sát, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải”  Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước (nội dung nào sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, nội dung nào sử dụng kinh phí chi thường xuyên; phân cấp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và nội dung nhiệm vụ sử dụng các nguồn hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, sẽ rà soát, làm rõ nội dung bố trí kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trong quá trình dự thảo Luật. |
|  |  | - Việc xã hội hóa ngành nước cần phải có quy định riêng, tránh trường hợp các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển và quản lý được một thời gian thì không còn khả năng tiếp tục duy trì mà phải bàn giao lại cho các đơn vị cấp nước thuộc nhà nước, gây khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới cấp nước.  - Cần quy định một số ưu đãi, khuyến khích đối với hoạt động đầu tư cấp nước để hài hòa lợi ích giữa người dân và doanh nghiệp cấp nước nhằm mục đích nâng cao tỉ lệ người dân được sử dụng nước sạch. *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, sẽ rà soát, làm rõ nội dung về xã hội hóa ngành nước trong quá trình dự thảo Luật |
| 6 | **Điều 8.**  Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp, thoát nước | Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có thể điều chỉnh do thay đổi về khoa học, công nghệ, môi trường, yêu cầu về chất lượng công trình… Do đó, đề nghị không quy định cụ thể các nội dung liên quan về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tại Luật. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư).* | **Giải trình:**  Bộ Xây dựng chỉ đề cập nguyên tắc và đề xuất các loại quy chuẩn cần nghiên cứu để đảm bảo công tác đầu tư, vận hành công trình cấp, thoát nước. |
|  |  | Ban soạn thảo cần xem xét ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải vào hệ thống thu gom nước thải đô thị nhằm kiểm soát công tác xử lý cục bộ tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất… đồng thời tái phân phối các nguồn lực xã hội, tăng hiệu quả đầu tư dự án xử lý nước thải tập trung đô thị. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, dự thảo đề cương đề cập về nguyên tắc, các loại quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến đầu tư, vận hành công trình cấp, thoát nước. |
| 7 | **Điều 10.**  Sử dụng đất cho công trình cấp, thoát nước | Tại Điều 10 (quy định sử dụng đất cho công trình cấp, thoát nước) và Điều 11 (quy định sử dụng nguồn nước cho hệ thống cấp nước) Dự thảo Đề cương, trong quá trình xây dựng quy định này cần bảo đảm không chồng chéo với các quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát Điều 10, 11 Dự thảo đề cương Luật, đảm bảo không chồng chéo với các quy định pháp luật liên quan về đất đai và tài nguyên nước |
| 8 | **Điều 15.**  Các hành vi bị cấm | Dự thảo quy định: “Điều này kế thừa các hành vi bị cấm liên quan đến công trình cấp nước/ thoát nước và xử lý nước thải tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP”. Tuy nhiên, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP có quy định các hành vi bị cấm nhưng chưa quy định cụ thể cách thức xử lý, mức xử phạt, cơ quan có trách nhiệm xử lý. Do đó, đề xuất bổ sung vào dự thảo Luật quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động cung cấp và sử dụng nước hoặc giao Chính phủ ban hành Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính liên quan hoạt động cấp nước, sản xuất, kinh doanh nước sạch. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, nghiên cứu bổ sung quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động cung cấp và sử dụng nước tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
| 9 | **Điều 20.**  Quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Cân nhắc việc phân vùng cấp nước trên cơ sở vị trí địa lý tự nhiên, hệ thống mạng lưới cấp nước đã tồn tại; không phụ thuộc vào địa giới hành chính (đặc biệt là tại các địa bàn giáp ranh giữa hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) để phục vụ tốt nhất cho người dân, khách hàng, ngăn ngừa tình trạng trộm đồng hồ nước hoặc lén lút đặt đường ống nước để lấy nước từ vùng cấp nước này sang cho người dân tại vùng cấp nước liền kề. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, nghiên cứu cụ thể về Phân vùng cấp nước trong quá trình xây dựng Luật. |
|  |  | Quy hoạch chuyên ngành cấp nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì đối với tỉnh Đồng Nai do đặc thù công trình cấp, thoát nước là công trình theo tuyến đi qua nhiều địa bàn (liên huyện), cần tính toán đến lưu lượng, áp lực nước chuyển tải kết nối đến các vùng huyện, do đó cần có quy hoạch chuyên ngành cấp, thoát nước của tỉnh. Quy định chỉ lập đồ án riêng đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì chưa phù hợp, cần bổ sung thêm tùy điều kiện thực tế của từng địa phương nên từng tỉnh có quy hoạch, lập riêng đồ án chuyên ngành cấp nước. *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung quy định về Quy hoạch chuyên ngành cấp nước, thoát nước tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
| 10 | **Điều 23.**  Quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp nước | Quy định về chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ đầu tư dự án, công trình cấp nước phải có quy định, phân cấp cụ thể vì có liên quan đến hình thức đầu tư do hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước ngoài tuyến ống còn có công trình gắn với sử dụng đất (đa số thuộc đất công) nên các đơn vị cấp nước gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư xây dựng do vướng mắc các quy định hiện nay chưa cụ thể việc xác định hình thức đấu giá hay đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc chỉ định thầu. *(Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung quy định về Quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp nước tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
| 11 | **Điều 25.**  Nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình cấp nước | - Đề nghị không quy định về nguyên tắc sử dụng vốn nhà nước cho các công trình cấp, thoát nước vì nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Ngân sách nhà nước, Đầu tư công và PPP. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*  - Bổ sung điều quy định về cơ chế, chính sách (ưu tiên) thu hút đầu tư các thành phần kinh tế tham gia *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | **Giải trình:**  Lĩnh vực cấp, thoát nước được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau, theo nhiều hình thức khác nhau; trong đó cấp nước nông thôn và thoát nước, xử lý nước thải phải có sự hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Quy định này nhằm đảm bảo quyền tiếp cận nước sạch, xả nước thải của người dân và trách nhiệm của nhà nước.  Trong điều kiện cấp nước không phải là dịch vụ công ích và nhà nước không đầu tư vào các doanh nghiệp ngành nước để duy trì cổ phần nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn của nhà nước tại doanh nghiệp thì Các dự án cấp nước vùng liên tỉnh có mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa thu hút được tư nhân tham gia cần có nguồn lực đầu tư từ đầu tư công hoặc cần có đầu tư của nhà nước để hỗ trợ cấp nước vùng sâu, vùng xa, cấp nước hộ gia đình để đảm bảo người dân được tiếp cận nước hợp quy chuẩn. |
| 12 | **Điều 28.**  Quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp, thoát nước và xử lý nước thải | Đề nghị không quy định nội dung này vì thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | Bộ Xây dựng đã rà soát pháp luật về Xây dựng; một số nội dung mang tính đặc thù, chuyên ngành sẽ được quy định trong Luật Cấp, Thoát nước đáp ứng yêu cầu phát triển ngành. |
| 13 | **Điều 32.**  Lựa chọn đơn vị cấp nước | Quy định nguyên tắc thay đổi đơn vị cấp nước khi không đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ: cần xây dựng quy định rõ ràng, chặt chẽ vì hệ thống cấp nước là hệ thống bền vững, đầu tư lâu dài, khối lượng tài sản lớn nên việc thay đổi, bàn giao giữa các đơn vị cấp nước rất phức tạp*. (Công ty CP Cấp nước Đồng Nai)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung quy định về lựa chọn đơn vị cấp nước tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo |
| 14 | **Điều 34.**  Quy định về vận hành, khai thác công trình cấp nước | Quy định này còn chung chung cho tất cả các loại hình công trình lớn nhỏ, chưa phân biệt công trình cấp nước đô thị và nông thôn; đề nghị quy định theo quy mô công suất khai thác, mức độ ảnh hưởng đến số lượng dân cư khác nhau nên có quy định khác nhau; quy định khác nhau giữa các vùng nông thôn và thành thị; khu vực đồng bằng và miền núi, nơi tập trung dân cư đông đúc khác với khu vực miền núi, vùng sâu, xa còn khó khăn; Nhằm phù hợp với thực tế điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội từng vùng, khu vực. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Quy định về vận hành, khai thác công trình cấp nước hiện là Điều 31 của Dự thảo Đề cương. Tại Điều 32 hiện có quy định về Quản lý công trình cấp nước phân tán, quy mô hộ gia đình cho khu vực dân cư nông thôn vùng sâu, xa, biên giới và hải đảo. Bộ Xây dựng tiếp thu, nghiên cứu quy định cụ thể về phân loại, các loại hình công trình trong quá trình xây dựng Luật. |
|  |  | Bổ sung Điều về quản lý cấp nước (vùng) liên tỉnh *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam).* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã bổ sung vào Điều 33 Đề cương. |
| 15 | **Điều 43.**  Quản lý cửa xả và chất lượng nước thải sau xử lý | Ban soạn thảo cần bổ sung thêm công tác quản lý “điểm đấu nối” trong hệ thống thu gom nước thải  Hiện nay công tác quản lý gặp khó khăn trong việc phân định đơn vị đầu mối quản lý chất lượng nước thải xả vào hệ thống thoát nước.  - Sở Xây dựng là đầu mối quản lý nhà nước và quản lý tài sản về lĩnh vực thoát nước  - Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối quản lý chất thải rắn, bùn thải; bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; kiểm soát ô nhiễm môi trường.  Do đó, luật cần cụ thể quy định vai trò và trách nhiệm của chủ sở hữu, cơ quan có thẩm quyền quản lý về thoát nước và cơ quan có thẩm quyền quản lý về môi trường trong công tác quản lý chất lượng nước xả thải tại từng hạng mục cụ thể như: điểm đấu nối, trong hệ thống thu gom, cửa xả và kênh rạch. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, nghiên cứu cụ thể về Điểm đấu nối trong quá trình xây dựng Luật. |
| 16 | **Điều 45.**  Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công trình thoát nước và xử lý nước thải | Đề cương chưa đề cập đến nội dung quy định về bàn giao tài sản từ chủ đầu tư dự án thoát nước về chủ sở hữu. Ban soạn thảo cần xem xét bổ sung thêm chi tiết công tác bàn giao và trách nhiệm của các bên liên quan để giúp công tác quản lý tài sản được thuận lợi và chặt chẽ hơn. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, nghiên cứu cụ thể nội dung bàn giao tài sản trong quá trình xây dựng Luật. |
| 17 | **Điều 47.**  Quy định điều kiện kinh doanh nước sạch | Xem xét quy định các điều kiện đối với hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch cần chặt chẽ, lưu ý các vấn đề đặc thù và cần có các quy định cụ thể, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh nước sạch hiệu quả, bền vững; đảm bảo an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn và lợi ích của người sử dụng nước. Một số điều kiện cụ thể như: năng lực tài chính; năng lực, kinh nghiệm chuyên ngành nước; giấy phép kinh doanh ngành nghề cung cấp nước; giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ cấp nước. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã nghiên cứu bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh nước sạch tại Đề cương chi tiết Luật và các tài liệu kèm theo. |
| 18 | **Điều 49.**  Quản lý đấu nối và chất lượng dịch vụ cấp nước | Kiến nghị bổ sung quy định cụ thể cách thức xử lý về việc khách hàng yêu cầu đấu nối nhưng khi được đấu nối cấp nước thì không sử dụng nước, nhằm hạn chế lãng phí đầu tư.  Kiến nghị bổ sung thêm nội dung kiểm tra, đánh giá và theo dõi việc thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước an toàn. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; khi dự thảo Luật Cấp, Thoát nước sẽ quy định cụ thể. |
| 19 | **Điều 50.**  Bảo đảm cấp nước an toàn: | Kiến nghị bổ sung thêm nội dung kiểm tra, đánh giá và theo dõi việc thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước an toàn. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu; trong quá trình dự thảo Luật Cấp, Thoát nước sẽ quy định cụ thể. |
|  |  | Đề nghị bổ sung quy định cấp nước an toàn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước, cải thiện việc cung cấp dịch vụ cấp nước tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã bổ sung trong Dự thảo đề cương Luật (quy định về bảo đảm cấp nước an toàn tại Điều 49) và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật.  Nội dung sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả được quy định tại Điều 45 của dự thảo Đề cương Luật (quy định về quyền và trách nhiệm của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước). |
| 20 | **Điều 51.** Quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước và khách hàng thoát nước, xả thải | Công tác quản lý thoát nước hiện nay khác so với quản lý cấp nước như đơn vị thoát nước chỉ là nhà thầu thuần túy để vận hành hệ thống thoát nước với niên hạn cố định; khách hàng hay hộ thoát nước hiện này không ký hợp đồng dịch vụ thoát nước với đơn vị thoát nước.  Tài sản thoát nước và xử lý nước thải do chủ sở hữu quản lý và đơn vị này ký hợp đồng với đơn vị thoát nước nhằm thực hiện dịch vụ thoát nước.  Công ty cấp nước thu giá dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn cấp nước, Sở Tài nguyên và Môi trường thu giá dịch vụ thoát nước đối với các hộ thoát nước không sử dụng nước cấp từ công ty cấp nước.  Do đó, kiến nghị ban soạn thảo xem xét nội dung hợp đồng dịch vụ thoát nước nên được ký kết giữa chủ sở hữu và khách hàng (hộ thoát nước) để phù hợp với công tác quản lý tài sản thoát nước.  Bên cạnh nội dung về quyền và trách nhiệm của Đơn vị thoát nước và khách hàng, trong đề cương cần bổ sung thêm quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu tài sản thoát nước và các đơn vị có liên quan. *(Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
| 21 | **Điều 58.**  Nguyên tắc xác định chi phí cấu thành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải | Hiện nay, có 2 khoản thu: Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.  Tại Điều 3 Luật Phí và lệ phí quy định: Phí là khoản thu nhằm cơ bản bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ. Để khuyến khích xã hội hóa, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu quy định dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo cơ chế giá; đồng thời, bổ sung quy định bỏ “Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải” tại điểm 1.1 Mục IX Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, dự thảo Luật nghiên cứu quy định dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo cơ chế giá; tiếp tục rà soát quy định Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đối với khu vực đã có dịch vụ thoát nước và khu vực chưa có dịch vụ thoát nước bảo đảm tính thống nhất. Về phí vẫn tiếp tục thực hiện đối với khu vực chưa đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tập trung và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
| 22 | **Điều 63.** Trách nhiệm của Bộ Xây dựng | Đề nghị bổ sung 1 Điều sau Điều 63 Chương VII Quản lý nhà nước về Cấp, thoát nước quy định về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong đó quy định rõ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung Điều 64 Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, Cơ quan ngang Bộ. |
|  |  | Tại dự thảo Đề cương chi tiết dự án Luật, đề nghị bỏ Điều 63 và Điều 64 về thẩm quyền, trách nhiệm đối với Bộ Xây dựng và các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Trên cơ sở quy định của Luật Cấp, Thoát nước, Chính phủ sẽ phân công cụ thể việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đảm bảo thống nhất theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); theo đó, đề nghị rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Tờ trình Chính phủ bảo đảm thống nhất. *(Bộ Nội vụ)* | **Giải trình:**  Bộ Xây dựng đề xuất giữ nguyên như dự thảo để quy định trách nhiệm cụ thể của một số Bộ, ngành đảm bảo tính hiệu quả của Luật. Trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật, Bộ Xây dựng tiếp tục lấy ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. |
| 23 | **Điều 67.**  Thanh tra xử lý vi phạm | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Điều 67. Thanh tra xử lý vi phạm, tại dự thảo Đề cương chi tiết Luật Cấp, thoát nước như sau:  - Bộ Xây dựng thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành cấp thoát nước đô thị và khu công nghiệp.  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành cấp thoát nước nông thôn.  - Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước.  - Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra tài chính, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về quản lý tài chính. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật |
| 24 | Các vấn đề khác liên quan đến nội dung đề cương xây dựng Luật |  |  |
|  |  | Bổ sung quy định về phân cấp, phân loại công trình cấp nước và quy định việc phải xây dựng phương án, có giải pháp bảo vệ, đảm bảo an toàn đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung quy mô lớn, có vai trò đặc biệt quan trọng. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung quy mô lớn, có vai trò đặc biệt quan trọng cần được phân loại và có giải pháp bảo vệ, kiểm soát đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước. Bộ Xây dựng tiếp tục quy định trong dự thảo Đề cương Luật (quy định về bảo đảm cấp nước an toàn tại Điều 49). |
|  |  | Đối với nội dung về thoát nước, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về bảo vệ nguồn nước, môi trường trong quá trình thu gom, tách nước mưa, nước thải, biện pháp tăng cường thu, tích trữ, tiêu, thoát nước mưa, hồ điều hòa nhằm tăng khả năng thấm bổ sung cho nước dưới đất, giảm thiểu ngập úng đô thị đối với hệ thống thoát nước tại đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung. *(Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
|  |  | Cần thống nhất sử dụng cụm từ “công trình cấp nước” hoặc “hệ thống cấp nước”. *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, tiếp tục rà soát và chỉnh lý phù hợp trong đề cương xây dựng Luật. |
|  |  | *Xác định rõ vai trò, trách nhiệm:* Cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quan trọng như Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với lĩnh vực cấp, thoát nước, chủ yếu là quản lý thoát nước nông thôn được quy định trong Luật. Việc này có thể bao gồm xác định vai trò tương ứng của các cơ quan chính phủ, cộng đồng địa phương và các bên liên quan trong quá trình lập kế hoạch, triển khai và bảo trì hệ thống thoát nước nông thôn. Ngoài ra, cần xem xét lồng ghép các quy định về xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật để trao quyền cho cộng đồng nông thôn trong việc quản lý và bảo trì cơ sở hạ tầng thoát nước một cách hiệu quả. (*UNICEF)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và đã nghiên cứu bổ sung nội dung liên quan đến vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong dự thảo luật và văn bản dưới luật. |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu quy định về điều kiện, yêu cầu, tiêu chuẩn đối với đơn vị cấp nước theo vùng để đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, các quy định về yêu cầu đối với đơn vị cấp nước theo vùng đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ đã được nghiên cứu tại nội dung chính sách … (dự thảo báo cáo tác động chính sách) và đã được quy định tại Điều 46. Quy định điều kiện kinh doanh nước sạch (dự thảo đề cương xây dựng Luật). |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu tách biệt rõ 02 phần trong dự thảo đề cương chi tiết Luật, gồm: Phần I về cấp nước và phần 2 về thoát nước, xử lý nước thải. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu: tại dự thảo đề cương chi tiết Luật, các quy định nguyên tắc được quy định chung, tại nội dung các chương được phân tách theo phần, mục riêng cho từng lĩnh vực cấp nước và thoát nước. |
|  |  | Tại Điều 4, Điều 5 và một số điều kế thừa Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, các nghị định sửa đổi, bổ sung, các thông tư liên quan... về cấp, thoát nước và xử lý nước thải được nâng lên thành Luật, đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp về nội dung, ngôn ngữ trình bày trong dự thảo Đề cương. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát ngôn ngữ trình bày tại đề cương chi tiết xây dựng luật Luật, đảm bảo theo các quy định về ngôn ngữ trình bày trong Luật. |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế giám sát (có thể bao gồm thiết bị tự động) đối với các dự án, công trình cấp, thoát nước để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước; thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động cấp, thoát nước và xử lý nước thải; quyền, lợi ích, trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, công trình cấp,thoát nước; quyền, trách nhiệm của người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ cấp, thoát nước và xử lý nước thải; thẩm quyền xử lý vi phạm, tranh chấp liên quan đến đầu tư, khai thác sản xuất, kinh doanh dịch vụ cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã chỉnh sửa và quy định tại nội dung đề cương chi tiết Luật, cụ thể:  - Quy định về cơ chế giám sát: Quy định tại Điều 31. Quy định vận hành, khai thác công trình cấp nước và Điều 38. Quy định về quản lý vận hành, khai thác công trình thoát nước.  - Thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động cấp, thoát nước: Quy định tại Chương VII. Quản lý nhà nước về cấp, thoát nước (từ điều 60 đến điều 66).  - Quyền, lợi ích, trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ cấp, thoát nước: Đã rà soát và quy định tại các chương, điều khoản liên quan.  - Thẩm quyền xử lý vi phạm, tranh chấp liên quan đến hoạt động cấp, thoát nước: Quy định tại điều 66. Thanh tra xử lý vi phạm và các điều có liên quan. |
|  |  | Tại Mục 1, Mục 2 Chương II dự thảo Đề cương, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa tránh trùng lặp về nội dung “Chiến lược phát triển cấp, thoát nước”, đồng thời cần đảm bảo nội dung, ngôn ngữ trình bày trong dự thảo Luật. *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát nội dung “Chiến lược phát triển cấp, thoát nước” được quy định tại mục 1 chương II. Rà soát ngôn ngữ trình bày, nội dung tuân thủ theo các quy định tại Đề cương chi tiết Luật. |
|  |  | Tại Chương VI dự thảo Đề cương về quản lý tài chính, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chi tiết từng nội dung chuyên ngành cấp nước, thoát nước. Ngoài ra, bản chất 02 lĩnh vực cấp nước, thoát nước là dịch vụ công ích, nhưng lĩnh vực cấp nước là ngành dịch vụ có lợi nhuận, cơ cấu quản lý đa phần là công ty cổ phần, tính xã hội hóa cao, giá dịch vụ cao hơn; trong khi lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải phần lớn là từ ngân sách nhà nước, hạ tầng chưa tương xứng, giá dịch vụ thấp, thậm chí hầu hết địa phương chưa thu phí đối với dịch vụ thoát nước... Do vậy, cần có các điều luật quy định tương đối cụ thể, tránh việc Luật quy định không phù hợp với thực tế, khó thực hiện và chồng chéo với các luật khác. *(Bộ Công an)* | **Giải trình:**  Đã quy định Hoạt động cấp nước sạch là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát của nhà nước; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải là hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tại Khoản 1, Điều 4 Dự thảo đề cương xây dựng Luật. Tại Chương VI dự thảo đề cương, các nội dung đề xuất Quản lý tài chính về cấp nước (Điều 54, Điều 55, Điều 56) và Quản lý tài chính về thoát nước (Điều 57, Điều 58, Điều 59) đã được chỉnh sửa, phù hợp với thực tế. Trong quá trình xây dựng Luật nội dung này sẽ được nghiên cứu và đề xuất cụ thể hơn vào nội dung của Luật. |
|  |  | Các quy định về chủ đầu tư, hình thức đầu tư, quản lý dự án đầu tư và nguyên tắc sử dụng vốn nhà nước đề đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đã được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; do đó, đề nghị nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết của việc đưa các nội dung nêu trên vào dự thảo Luật (nêu tại Điều 23, Điều 25, Điều 30 dự thảo Đề cương chi tiết Luật). *(Bộ Công an)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, đã rà soát các nội dung về chủ đầu tư, hình thức đầu tư, quản lý dự án đầu tư và nguyên tắc sử dụng vốn nhà nước cho các công trình cấp, thoát nước tại dự thảo đề cương chi tiết, đảm bảo không chồng chéo với các nội dung quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Trong giai đoạn xây dựng Luật, các nội dung sẽ được nghiên cứu và đề xuất cụ thể hơn. |
|  |  | Do hoạt động cấp nước là hoạt động sản xuất kinh doanh có điều kiện và chịu sự kiểm soát của Nhà nước, một số quy định về thủ tục hành chính đã quy định tại các Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung quy định trong dự án Luật Cấp, thoát nước về các mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành cấp nước và quy định vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cấp nước trong các mô hình cấp nước. (*Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, các mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành cấp nước tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã. |
|  |  | Các nội dung nêu trong dự thảo Đề cương Luật Cấp, thoát nước mới chỉ thể hiện tên Chương, Điều, chưa có nội dung cụ thể tại các Điều. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định trong Luật Cấp, thoát nước và các văn bản chỉ đạo và quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến Luật Cấp, thoát nước để xây dựng cụ thể nội dung Luật Cấp, thoát nước theo đúng quy định của pháp luật. *(Bộ Tài chính)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
|  |  | Về dự thảo Đề cương: Luật Cấp, Thoát nước dự kiến quy định 67 Điều, trong đó có một số điều có liên quan đến các luật khác có liên quan (như: Điều 47 quy định điều kiện kinh doanh nước sạch, Điều 48, Điều 52 quy định Hợp đồng cấp nước, thoát nước, Điều 55 quy định nguyên tắc xác định giá dịch vụ nước sạch....). Do đó, đề nghị cơ quan chủ lập đề nghị tiếp tục rà soát 04 chính sách, dự thảo Đề cương với pháp luật có liên quan để quy định đúng phạm vi, thẩm quyền và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi. *(Bộ Tư pháp)* | Bộ Xây dựng tiếp thu, tiếp tục rà soát hoàn thiện và quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
|  |  | *Đề cương hiện tại có thể tập trung hơn đến hiệu quả sử dụng tài nguyên, sử dụng nước, bảo tồn, tái chế và tái sử dụng trong lĩnh vực này*. Đánh giá chi phí vòng đời, áp dụng các giải pháp công nghệ thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và quản lý đánh giá phát thải KNK, bao gồm khai thác nguồn tài chính carbon, phải được thể hiện và trình bày chi tiết sau. *(World Bank)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
|  |  | Chương II. Điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch cấp thoát nước  + Bổ sung Mục 3. (quy định) về quy trình (trình tự) lập, thẩm định, phê duyệt Điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch cấp thoát nước; (nên đưa vào một mục riêng, không nên để các điều sẽ thiếu và trùng lặp). *(Hội Cấp thoát nước Việt Nam)* | Bộ Xây dựng tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong giai đoạn xây dựng nội dung Luật. |
|  |  | Kiến nghị xem xét, quan tâm nội dung “Cấp nước an toàn” trong đề cương Luật, đặc biệt là các chương về: chiến lược, quy hoạch cấp, thoát nước; đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp, thoát nước; quản lý dịch vụ cấp, thoát nước; tài chính trong hoạt động cấp, thoát nước; quản lý nhà nước về cấp, thoát nước nhằm mục đích bảo vệ nguồn nước thô, bảo đảm vận hành công trình cấp nước đáp ứng yêu cầu cấp nước trong bất kỳ tình huống nào và tạo ra doanh thu đủ để tài trợ chi phí phục vụ cấp nước an toàn. *(Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)* | Bộ Xây dựng tiếp thu: Kế hoạch cấp nước an toàn được quy định tại mục quản lý dịch vụ cấp nước. |
|  |  | Tại mục 2 Chương IV về vận hành, khai thác công trình thoát nước và xử lý nước thải:  + Đối với khu công nghiệp, khu đô thị cũ: đề nghị bổ sung điều khoản quy định về (i) tăng cường quản lý, giám sát thực thi việc đấu nối nguồn phát thải nước thải công nghiệp, khu đô thị với hệ thống xử lý nước thải tập trung; (ii) điều kiện, yêu cầu, lộ trình thực hiện cải tạo, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và công nghiệp không đáp ứng nhu cầu thoát nước tại các khu vực khu công nghiệp và khu đô thị cũ.  + Đối với cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, cụm khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung: đề nghị bổ sung điều khoản quy định về việc quản lý, thu gom, xử lý nước thải nguy hại có nguồn phát thải là các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, cụm khu công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | **Giải trình:**  - Việc giám sát thực thi việc đấu nối nguồn phát thải nước thải khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm khu công nghiệp thuộc phạm vi Luật Bảo vệ môi trường (Điều 50, 51, 52, 86).  - Việc quản lý, thu gom, xử lý nước thải nguy hại có nguồn phát thải là các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, cụm khu công nghiệp quy định tại Điều 53, Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường (không thuộc phạm vi điều chỉnh Luật này). |
|  |  | Đề nghị bổ sung các điều khoản quy định về chống thất thoát, thất thu nước sạch*. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* | Bộ Xây dựng tiếp thu: Nội dung quy định về chống thất thoát, thất thu nước sạch được nêu tại Điều 20 và Điều 49 dự thảo đề cương Luật. |

1. Hội thảo: tại TP. Đà Nẵng (ngày 21/4/2023), TP. Hà Nội (ngày 02/6/2023), TP. Cần Thơ (ngày 16/6/2023) do Bộ Xây dựng tổ chức, và tham gia trình bày tại Hội thảo tại tỉnh Quảng Ninh (ngày 09/6/2023) do Hội Cấp thoát nước Việt Nam tổ chức. [↑](#footnote-ref-1)